

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 110.../VTDKĐD-TCHC
V/v: Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ
thường niên năm 2024 của PTT.

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2024

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên Công ty: Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
- Mã Chứng khoán: PTT
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty – Người đại diện theo pháp luật.
- Nội dung của thông tin công bố:

Ngày 29/05/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương đã được tổ chức thành công và ban hành Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ.

- Địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty đăng tải: Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương: <http://pvtrans-ptt.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung công bố thông tin.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, BKS (để b/cáo);
- Lưu: VT, TCHC.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Giám đốc



Lê Thanh Sơn

NGHỊ QUYẾT
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP
Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BB-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng Quản trị (Phụ lục 1).
- Báo cáo về kết quả thực hiện phương án tăng vốn điều lệ đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và kế hoạch sử dụng vốn tiếp theo (Phụ lục 2).
- Báo cáo về triển khai thực hiện Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000DWT-25.000DWT và Phương án triển khai tiếp theo (Phụ lục 3).
- Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát (Phụ lục 4).
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Phụ lục 5).
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, giao cho HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư (nếu cần) cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty (Phụ lục 6).
- Báo cáo thực hiện thù lao, phụ cấp năm 2023 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp năm 2024 của thành viên HĐQT và BKS (Phụ lục 7).
- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023 (Phụ lục 8).
- Danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và giao cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (Phụ lục 9).
- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Phụ lục 10); sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Phụ lục 11) và sửa đổi, bổ sung Quy chế Hoạt động của HĐQT (Phụ lục 12).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị ban hành Điều lệ sửa đổi, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi và Quy chế Hoạt động của HĐQT sửa đổi.



11. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Mạnh Hùng do có đơn xin từ nhiệm.

12. Kết quả bầu bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 thay thế ông Nguyễn Mạnh Hùng: Bà Hoàng Phương Nga.

Điều 2. Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban GD;
- Lưu: VT, HĐQT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Mạnh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC 1:

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2024)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023:

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương bao gồm 06 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Đỗ Đức Hùng - Thành viên HĐQT.
- Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty, Thành viên HĐQT.
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT.
- Ông Lưu Mạnh Thắng – Thành viên HĐQT.
- Ông Phạm Anh Hùng – Thành viên HĐQT độc lập.

2. Hoạt động của HĐQT Công ty:

Năm 2023, dù được nhận định là năm tương đối thuận lợi đối với kinh tế thế giới khi dịch Covid-19 chính thức bị đẩy lùi, Trung Quốc mở cửa nền kinh tế, các chỉ số tiêu dùng và việc làm các nước được cải thiện. Tuy nhiên, thực tiễn năm 2023 cho thấy thị trường biến động không như dự báo của các nhà phân tích do ảnh hưởng bởi các chính sách vĩ mô, niềm tin người tiêu dùng, chiến tranh Nga-Ukraine vẫn tiếp diễn và xung đột địa chính trị đã có những tác động không nhỏ đến thị trường.

Hội đồng Quản trị đã tích cực thực hiện vai trò và nhiệm vụ của mình phù hợp với Điều lệ, các quy chế quản trị nội bộ của Công ty, các quy định hiện hành trong việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2023, Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, kịp thời ban hành các chủ trương, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế trong các hoạt động SXKD.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, định hướng và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng an toàn và hiệu quả các nguồn lực, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty để thực hiện các nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý giám sát công tác điều hành của Ban Điều hành, HĐQT đã phối hợp với Ban Giám đốc để tìm kiếm giải pháp, tháo gỡ khó khăn trong SXKD.

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT. Trong năm 2023, các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành. Thống nhất nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định các công việc một cách công khai, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT đã có chỉ đạo kịp thời và phối hợp chặt chẽ với Giám đốc Công ty.

Kết quả thực hiện SXKD năm 2023 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	264,000	266,721	101%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	252,000	253,211	100%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,000	13,510	113%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,600	10,738	112%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	6,380	7,306	115%
6	Kế hoạch Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	263,004	-	

3. Hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị:

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT tạo điều kiện thuận lợi cho ban Điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD và đầu tư. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công:

- 1) Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT:
 - Điều hành hoạt động của HĐQT đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHCĐ.
 - Cùng với các thành viên HĐQT tích cực chỉ đạo, phối hợp với Ban Điều hành đưa ra các giải pháp thiết thực, quyết liệt và kịp thời.
 - Luôn chú trọng công tác kiểm tra giám sát, HĐQT đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.
- 2) Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty, thành viên HĐQT:
 - nỗ lực, cố gắng trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
 - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 3) Ông Đỗ Đức Hùng – thành viên HĐQT:
 - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
 - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 4) Ông Nguyễn Mạnh Hùng – thành viên HĐQT:
 - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
 - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 5) Ông Lưu Mạnh Thắng – thành viên HĐQT:
 - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
 - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết hầu hết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 6) Ông Phạm Anh Hùng – thành viên HĐQT độc lập:
 - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

4. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2023:

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 23 cuộc họp định kỳ, đột xuất bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến và xin ý kiến bằng văn bản về các nội dung thuộc thẩm quyền đề nghị thời chỉ đạo, xử lý những vấn đề phát sinh, ban hành 31 nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động SXKD.

Các Nghị quyết, quyết định trong năm 2023 của HĐQT (*Chi tiết Phụ lục đính kèm*).

5. Thù lao, phụ cấp và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

a. Thù lao: Năm 2023, Thù lao của HĐQT và BKS được trả theo mức đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 phê duyệt, cụ thể như sau:

- Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm được trả theo mức: Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng; Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng; Đối với BKS kiêm nhiệm: Trưởng ban: 2.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS: 1.500.000 đồng/người/tháng.
- Phụ cấp thành viên HĐQT độc lập: 5.000.000 đồng/người /tháng.
- Tổng số thù lao kiêm nhiệm, phụ cấp thực hiện trong năm 2023 đối với thành viên HĐQT (6 người) và thành viên BKS (3 người) trong đó có: 7 người nhận nhiệm vụ 12 tháng, 2 người (1 TV HĐQT và 1TV.HĐQT độc lập) nhận nhiệm vụ 8 tháng, 2 người (1 TV HĐQT và 1 KSV) nhận nhiệm vụ 4 tháng: 304.000.000 đồng (*đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân*).

b. Chi thưởng từ quỹ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2022 cho HĐQT, BKS:

Tổng số tiền chi thưởng: 140.563.000 đồng (*đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân*).

6. Về việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2023

Được trình bày tại 02 báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024: (1) Báo cáo về Công tác triển khai Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000DWT-25.000DWT và (2) Báo cáo về kết quả, tình hình sử dụng tiền thu được và dự kiến tiến độ giải ngân từ đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

7. Công tác giám sát đối với Giám đốc Công ty và bộ máy điều hành:

- Trong năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD theo quy định gồm: báo cáo tình hình SXKD hàng tháng, hàng quý; Báo cáo tài chính quý, năm 2023, các báo cáo khác và thực hiện công bố thông tin theo quy định.
 - HĐQT có ý kiến với các báo cáo, tờ trình của Giám đốc Công ty; Các ý kiến khuyến nghị của Ban Kiểm soát cũng được HĐQT xem xét cân trọng phát huy mặt tích cực và tìm giải pháp khắc phục tồn tại.
 - Đảm bảo thu nhập cho người lao động, xây dựng được một tập thể đoàn kết, nhiệt huyết vì sự phát triển của Công ty.
 - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.
- Năm 2023, HĐQT đánh giá Giám đốc Công ty nỗ lực trong công tác điều hành và tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định

của ĐHĐCĐ, HĐQT. Đặc biệt năm 2023, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận kế hoạch do ĐHĐCĐ giao.

8. Quan hệ cổ đông:

Công ty chú trọng duy trì công tác quan hệ với các cổ đông và các nhà đầu tư (IR), tiếp xúc và cung cấp các thông tin cho cổ đông theo yêu cầu và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Là công ty Cổ phần đại chúng, Công ty đã thực hiện tốt và kịp thời, đầy đủ thông báo các thông tin định kỳ, thông tin liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, Phương án tăng vốn,... góp phần vào thành công của hoạt động SXKD trong năm vừa qua.

9. Giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: chi tiết được trình bày tại thuyết minh BCTC năm 2023 đã kiểm toán.

10. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

♦ Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực, chủ động thực hiện vai trò thành viên HĐQT độc lập; tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

♦ Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2023 HĐQT đã hoạt động theo Điều lệ, quy chế của Công ty.
- HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện vai trò, chỉ đạo Giám đốc Công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ đề ra.
- HĐQT chú trọng các hoạt động nhằm xây dựng và nâng cao hiệu quả công tác quản trị, công tác đầu tư, khai thác tàu biển.
- Công tác kiểm tra giám sát được HĐQT quan tâm kịp thời.

II. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	280,00
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	258,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,60
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	8,70
6	Phương án chuyển tiếp từ năm 2023 chuyển sang :		
-	Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT - 25.000 DWT.	Triệu USD	10,535

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
-	Phương án mua xe ô tô thay thế (Mua 06 xe văn phòng cho thuê thay thế các xe thanh lý).	Tỷ đồng	15,22

(Ghi chú: Tỷ giá kế hoạch năm 2024: 23.500VNĐ/USD)

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của HĐQT:

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng KH SXKD năm 2024 trình ĐHCĐ thông qua.

Chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện KH SXKD năm 2024 sau khi được ĐHCĐ Công ty thông qua, trong đó chú trọng chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- Chỉ đạo công tác thu xếp vốn vay để tái cấu trúc vốn vay tàu PVT Elena, đồng thời thu xếp vốn vay cho phương án mua tàu số 2 với chi phí sử dụng vốn tối ưu phù hợp với phương án tăng vốn điều lệ được cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Chủ động cập nhật thường xuyên công tác theo dõi, dự báo thị trường vận tải, thị trường mua bán tàu biển để tổ chức triển khai mua tàu số 2 triển khai phù hợp với nhu cầu thị trường, đảm bảo tiến độ, tối ưu hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Các chỉ tiêu hiệu quả dự án tối thiểu không thấp hơn chỉ tiêu đã được duyệt của Phương án và phù hợp với lộ trình thời gian của Phương án tăng vốn.
- Chỉ đạo và hỗ trợ ban điều hành khai thác tàu PVT Elena hiệu quả với giá cho thuê tiệm cận với mặt bằng thị trường đối với tàu cùng phân khúc.
- Tiếp tục duy trì lĩnh vực kinh doanh khai thác vận tải đường bộ và dịch vụ cho thuê xe văn phòng theo hướng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về năng lực phương tiện để đảm bảo duy trì các hợp đồng lớn với khách hàng lớn trong ngành mà không làm gia tăng quy mô đội xe,
- Khai thác an toàn - hiệu quả các tài sản đã đầu tư ở lĩnh vực kinh doanh đường bộ logistics-thương mại (cho thuê xe văn phòng, cho thuê bồn chứa CNG ...) và duy trì các khách hàng hiện hữu.
- Tiếp tục thực hiện lộ trình phương án tái cấu trúc đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp trong toàn Công ty theo hướng: kiện toàn nâng cao bộ máy và hệ thống quản lý tàu theo tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu của khách hàng để chủ động trong quản lý và khai thác đội tàu, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp hiệu quả. tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác quản lý và thu hồi và xử lý công nợ, không để phát sinh thêm nợ phải thu khó đòi, nợ xấu, tiếp tục lành mạnh hóa tài chính công ty, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Triển khai công tác chuyển đổi số tại đơn vị đảm bảo đồng bộ thống nhất, đáp ứng yêu cầu phát triển. Thực hiện công tác quản lý quản trị, giao dịch trên nền tảng số để nâng cao hiệu quả công việc đồng thời đảm bảo việc lưu trữ thông tin, dữ liệu đầy đủ, an toàn và bảo mật.
- Đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty; tích cực tham gia công tác an sinh xã hội

PHỤ LỤC
NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/2/2023	Tạm giao chỉ tiêu SXKD năm 2023.
2	02/NQ-VTDKĐD-HĐQT	09/2/2023	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty.
3	03/NQ-VTDKĐD-HĐQT	10/02/2023	Họp thường kỳ Quý IV năm 2022.
4	04/NQ-VTDKĐD-HĐQT	10/02/2023	Phê duyệt quyết toán DAĐT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT – Tàu Autumn – nay là tàu PVT Elena.
5	05/NQ-VTDKĐD-HĐQT	20/02/2023	Phê duyệt Phương án bán thanh lý 06 xe ô tô đã qua sử dụng.
6	06/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/3/2023	Thông qua Kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
7	07/NQ-VTDKĐD-HĐQT	28/3/2023	Lùi ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
8	08/NQ-VTDKĐD-HĐQT	05/4/2023	Lùi ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (lần 2).
9	09/NQ-VTDKĐD-HĐQT	19/4/2023	Họp thường kỳ Quý I năm 2023.
10	10/NQ-VTDKĐD-HĐQT	21/4/2023	Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023 và cập nhật các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 do điều chỉnh KH SXKD năm 2023.
11	11/NQ-VTDKĐD-HĐQT	21/4/2023	Phê duyệt Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 13.000DWT
12	12/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/6/2023	Phê duyệt sửa chữa kỳ đặc biệt (SS) lần thứ 3 cho tàu PVT Elena
13	13/NQ-VTDKĐD-HĐQT	20/6/2023	Phê duyệt định biên lao động năm 2023.
14	14/NQ-VTDKĐD-HĐQT	03/7/2023	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023.
15	15/NQ-VTDKĐD-HĐQT	19/7/2023	Họp thường kỳ Quý II năm 2023.
16	16/NQ-VTDKĐD-HĐQT	21/8/2023	Điều chỉnh Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT.
17	17/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/9/2023	Triển khai Phương án phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty từ 100 tỷ đồng lên 170 tỷ đồng.
18	18/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/9/2023	Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài.
19	19/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/9/2023	Cam kết lưu ký, đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu PTT phát hành thêm
20	20/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/9/2023	Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện Phương án mua 01 tàu chở dầu hóa chất trọng tải khoảng 10.000DWT-25.000DWT.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
21	21/NQ-VTDKĐD-HĐQT	18/9/2023	Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.
22	22/NQ-VTDKĐD-HĐQT	19/9/2023	Phê duyệt Phương án bán thanh lý 04 xe ô tô đã qua sử dụng
23	23/NQ-VTDKĐD-HĐQT	19/9/2023	Bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư vào KH SXKD năm 2023.
24	24/NQ-VTDKĐD-HĐQT	29/9/2023	Họp HĐQT thường kỳ Quý III năm 2023.
25	25/NQ-VTDKĐD-HĐQT	26/10/2023	Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết.
26	26/NQ-VTDKĐD-HĐQT	26/10/2023	Phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán
27	27/NQ-VTDKĐD-HĐQT	06/11/2023	Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.
28	28/NQ-VTDKĐD-HĐQT	24/11/2023	Phê duyệt Phương án bán thanh lý 02 xe đầu kéo đã qua sử dụng.
29	29/NQ-VTDKĐD-HĐQT	28/12/2023	Chốt đánh sách cổ đông để thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
30	30/NQ-VTDKĐD-HĐQT	29/12/2023	Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023.
31	31/NQ-VTDKĐD-HĐQT	29/12/2023	Họp HĐQT thường kỳ Quý IV năm 2023.





PHỤ LỤC 2:

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2024)

**BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
ĐỢT PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU
VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN TIẾP THEO**



BÁO CÁO
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
ĐỢT PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHO CỔ ĐÔNG
HIỆN HỮU VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN TIẾP THEO

1. Kết quả thực hiện phát hành thêm cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu

Triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường Công ty số 02/ĐHĐCĐ-VTDKĐD ngày 21/08/2023, HĐQT Công ty đã tiến hành các thủ tục để thực hiện phát hành thêm cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu. Kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu, HĐQT Công ty báo cáo ĐHĐCĐ kết quả đợt chào bán như sau:

- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 7.000.000 cổ phiếu.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Thời gian đăng ký và nộp tiền mua: Từ ngày 24/01/2024 đến 20/02/2024.
- Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu đã đăng ký và nộp tiền mua: 6.493.172 cổ phiếu.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 64.931.720.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu không chào bán hết: 506.828 cổ phiếu.
- Tỷ lệ chào bán thành công: 92,76%.

2. Tình hình sử dụng tiền thu được và dự kiến tiến độ giải ngân

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2023, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ dùng để mua 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải từ 10.000DWT – 25.000DWT. Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa lựa chọn được tàu phù hợp để mua nên Công ty chưa sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán. Nhằm tối ưu hoá hiệu quả nguồn vốn, trên cơ sở đánh giá tình hình triển khai phương án mua tàu, toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu được Công ty xem xét gửi tiền có kỳ hạn tại ngân hàng.

Dự kiến tiến độ giải ngân: căn cứ vào tình hình thị trường mua bán tàu hiện nay, Công ty dự kiến tiến độ giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán trong khoảng thời gian từ cuối quý 2-4/2024. Trong trường hợp có sự điều chỉnh, ĐHĐCĐ đã ủy quyền và giao cho HĐQT phê duyệt phương án điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

Hiện nay phần vốn Điều lệ từ vốn góp của các Cổ đông theo phương án tăng vốn đang được tạm thời gửi có kỳ hạn để tối ưu quản lý và sử dụng đúng mục đích tăng vốn.

3. Về việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu, HĐQT Công ty đã tiến hành việc thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 29/03/2024, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17.

4. Báo cáo về việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu, HĐQT Công ty đã tiến hành việc sửa nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần tại Điều lệ Công ty, cụ thể như sau: sửa đổi khoản 1 và khoản 3 Điều 6 tại Điều lệ Công ty như sau:

“Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần”:

1. Vốn điều lệ của Công ty là **164.931.720.000 VNĐ**

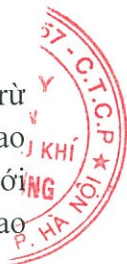
(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bốn tỷ chín trăm ba mươi một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **16.493.172 cổ phần** (Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm bảy mươi hai cổ phần) với mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm **16.493.172 cổ phần phổ thông** (Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm bảy mươi hai cổ phần phổ thông), các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.”

5. Về việc đăng ký lưu ký và giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm

HĐQT đã tiến hành các thủ tục đăng ký cổ phiếu với Tổng công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC); đã đăng ký và được chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch tại hệ thống UPCoM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với 6.493.172 cổ phiếu phát hành thêm. Ngày giao dịch đầu tiên đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch thay đổi là ngày 02/05/2024.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC 3:

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2024)

**BÁO CÁO VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN MUA TÀU CHỖ
DẦU/HÓA CHẤT TRỌNG TẢI KHOẢNG 10.000DWT-25.000DWT
VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI TIẾP THEO**



**BÁO CÁO
VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN MUA TÀU CHỖ DẦU/HÓA CHẤT
TRỌNG TẢI KHOẢNG 10.000DWT-25.000DWT VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI TIẾP THEO**

1. Công tác thu xếp vốn cho phương án:

- Công ty đã triển khai tăng vốn điều lệ thành công với số tiền góp vốn là 64, 931 tỷ đồng. Công ty được phép sử dụng số tiền này từ ngày 19/3/2024. Như vậy với vốn chủ sở hữu hiện tại Công ty đảm bảo đủ nguồn vốn đối ứng để mua tàu.

- Về vốn vay cho phương án: đã có bản chào để đánh giá lựa chọn ngân hàng tài trợ với chi phí sử dụng vốn tốt và cạnh tranh tốt hơn nhiều so với trong phương án mua tàu 10.000DWT-25.000DWT đã được phê duyệt.

2. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Công ty quyết liệt chỉ đạo thực hiện Phương án mua tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 10.000DWT-25.000DWT và ủy quyền cho HĐQT công ty chủ động quyết định phê duyệt hoặc trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Phương án mua tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 10.000DWT-25.000DWT trong năm 2024 hoặc chuyển tiếp nếu đã nỗ lực thực hiện nhưng điều kiện thị trường không cho phép thực hiện trong năm 2024.





PHỤ LỤC 4:

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2024)

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG
HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT**



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**PHẦN I
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2023**

I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2023:

Về nhân sự: Ban kiểm soát của Công ty gồm các thành viên:

- Ông Lê Thiện Nhật – Trưởng ban (Bầu mới từ ngày 21/04/2023).
- Ông Đỗ Như Tiến – Thành viên.
- Bà Lê Thị Hải Yến – Thành viên.
- Ông Lê Trọng An – Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 21/04/2023).

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 lần họp trực tiếp/trực tuyến, hoạt động của BKS tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi công việc, các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời và đạt hiệu quả cao nhất. Ban kiểm soát Công ty cũng đã tham gia đóng góp ý kiến, hỗ trợ cho HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc kiểm soát rủi ro cũng như trong việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của Công ty.

Việc kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát đã tập trung vào các vấn đề sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty.
- Tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị của Công ty khi được mời họp và tham gia ý kiến với HĐQT đối với những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Việc giám sát các hoạt động của Công ty vẫn được duy trì thường xuyên thông qua các báo cáo hoạt động SXKD hàng tháng/quý. Định kỳ, BKS thực hiện kiểm tra các hoạt động kinh doanh của Công ty (khai thác tàu, kinh doanh xe văn phòng, xe bồn, thương mại,...), công tác đầu tư tài sản, công tác tăng vốn, tình hình cân đối tài chính và các hoạt động khác. Đồng thời, tham gia đóng góp các lưu ý về những tồn tại và hạn chế của Công ty đến Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

1. Về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	% TH/KH
1	Tổng doanh thu	264,000	266,719	101%
2	Lợi nhuận trước thuế	12,000	13,510	113%
3	Lợi nhuận sau thuế	9,600	10,738	112%

Nguồn: BCTC năm 2023 sau kiểm toán

- Công ty đã có nhiều cố gắng trong hoạt động SXKD và đã hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận được giao tại ĐHĐCĐ năm 2023. Các lĩnh vực kinh doanh được duy trì ổn định và mang lại hiệu quả.

- Về công tác đầu tư, dự án đầu tư 01 tàu dầu/hóa chất khoảng 13.000 DWT đã được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua tiếp tục chuyển tiếp sang năm 2024 để trình ĐHĐCĐ do tình hình thị trường mua bán tàu chưa thuận lợi và tiến độ dự án còn phụ thuộc vào tiến độ tăng vốn điều lệ.

- Về công tác tăng vốn, ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 170 tỷ đồng, mục đích để bổ sung vốn phương án mua 01 tàu chở dầu/hóa chất khoảng 10.000 DWT-25.000 DWT. Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty thực hiện các thủ tục chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 440/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/12/2023. Cập nhật đến thời điểm phát hành báo cáo, công tác tăng vốn đã hoàn tất trong tháng 03/2024.

- Các hoạt động đầu tư/thanh lý khác: trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành các công việc thanh lý 06 xe ô tô đã qua sử dụng, quyết toán đầu tư hoàn thành tàu PVT Elena. Đối với dự án đầu tư 06 xe ô tô văn phòng, sẽ triển khai khi khách hàng thuê xe bắt buộc phải thay thế đội xe hiện hữu. Đối với kế hoạch thanh lý xe đầu kéo, HĐQT đã phê duyệt kế hoạch trong tháng 12/2023 và Ban điều hành đang tổ chức triển khai.

- Tình hình tài chính của Công ty đến 31/12/2023 nhìn chung tương đối ổn định, khả năng thanh toán đảm bảo. Hệ số nợ/Vốn điều lệ duy trì ở mức < 1.3 lần, có sự cải thiện so với năm trước.

Stt	Chỉ số tài chính	31/12/2023	01/01/2023
1	Hệ số thanh toán hiện hành	2.09	1.69
2	Hệ số nợ/Vốn điều lệ	1.15	1.24
3	Hệ số nợ/Vốn CSH	0.88	1.02
4	Vốn lưu động ròng - triệu đồng	56,707	32,517
5	Số dư Tiền gửi - triệu đồng	69,581	58,024

- Công tác điều hành, quản lý, quản trị liên tục được cải tiến, có nhiều cách thức quản lý mới nhằm điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình SXKD của Công ty.

- Công tác lao động, nhân sự được Công ty coi trọng, thu nhập của Người lao động ở mức trung bình và ổn định.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2023 và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ SXKD mà ĐHĐCĐ đã giao.

- Các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành đúng thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các Nghị quyết này tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc:

- Ban Kiểm soát nhận thấy rằng Ban Giám đốc đã rất cố gắng thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty và tuân thủ đúng các Nghị quyết của HĐQT.

- Báo cáo của Ban Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023. Các quyết định trong điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành:

- Trong năm 2023 sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc được thực hiện tốt.

- HĐQT và BGD cũng như các Phòng ban chuyên môn của Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ rất nhiều cho Ban kiểm soát để BKS có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

5. Đánh giá về giao dịch với các bên liên quan:

- Giao dịch với các bên liên quan đã được nêu chi tiết tại Thuyết minh số 30 – Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan của Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2023.

III. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023:

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam phù hợp theo quy định tại Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công ty kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2023 đã được HĐQT đưa ra trong Báo cáo trình Đại hội đồng Cổ đông là phù hợp với các số liệu của BCTC đã kiểm toán.

IV. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS

Thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên BKS được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Thù lao (đã bao gồm thuế TNCN) và chi phí hoạt động của các thành viên BKS phát sinh trong năm 2023 là 76.165.000 đồng.

V. Kết luận và kiến nghị

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán.

Trong năm 2024, Ban Kiểm Soát kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành một số vấn đề như sau:

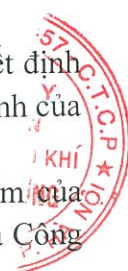
- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có;
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, khai thác đội tàu để tăng quy mô tài sản và doanh thu;
- Triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ để có đủ nguồn lực thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2024;

- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý, quản trị để không ngừng nâng cao giá trị Công ty và tối đa hóa lợi ích của cổ đông;
- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

PHẦN II KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2024, Ban Kiểm soát phân đầu thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty quy định như sau:

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của Công ty và các Chi nhánh thông qua hoạt động của kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của Ban kiểm soát;
- Thực hiện giám sát Công ty một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất;
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, soát xét Báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo bán niên, báo cáo hàng năm;
- Đảm bảo Ban kiểm soát nhận được đầy đủ thông tin về các cuộc họp và quyết định của Hội đồng Quản trị để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích cổ đông;
- Tiếp tục bám sát và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của BKS theo Luật định. Triển khai giám sát công tác đầu tư tài, chi phí hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định và mang lại hiệu quả;
- Rà soát số liệu BCTC để đảm bảo báo cáo mang tính minh bạch và khách quan. Giám sát tình hình tài chính, vốn kinh doanh và tình hình gia tăng đồng vốn của Công ty;
- Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty;
- Nắm bắt các cơ chế, chính sách đã ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao nhất, không ngừng nâng cao hơn nữa lợi ích chính đáng của Cổ đông.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



PHỤ LỤC 5:

*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2024)*

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2023**



**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2023**

1. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 về việc thông qua các nội dung ĐHĐCĐ năm 2023 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) và Nghị quyết số 15/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 19/07/2023 của HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, PVTrans-PTT đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán (Đính kèm).

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của PVTrans-PTT như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	264,00	266,72	101%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,00	13,51	113%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,60	10,74	112%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	6,38	7,31	115%
5	Kế hoạch Đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	263,00	0	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC 6:

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2024)

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	280,00
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	258,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,60
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	8,68

2. Các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư

Không có dự án đầu tư mới, tiếp tục triển khai phương án đầu tư đã được phê duyệt năm 2023.

Stt	Tên dự án	ĐVT	Kế hoạch đầu tư năm 2024		
			Tổng mức đầu tư	Trong đó	
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay khác
1	Phương án mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT - 25.000 DWT (Phương án chuyển tiếp).	Triệu USD	10,535	4,250	6,285
2	Phương án mua thay thế xe ô tô cho thuê (Mua 06 xe văn phòng cho thuê thay thế các xe thanh lý) (Phương án chuyển tiếp).	Tỷ đồng	15,22	7,61	7,61

Ghi chú:

+ Tỷ giá kế hoạch năm 2024: 23.500 VND/USD

+ Tuỳ tình hình thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng, Công ty cân đối nguồn vốn chủ sở hữu để chuẩn bị nguồn, đảm bảo hiệu quả và không vượt TMĐT được phê duyệt.



PHỤ LỤC 07:

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2024)

BÁO CÁO
THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO, PHỤ CẤP NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH THÙ LAO,
PHỤ CẤP NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.



BÁO CÁO

**THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO, PHỤ CẤP NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH THÙ LAO,
PHỤ CẤP NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.**

1. Tình hình thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2023:

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông PVTrans-PTT về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2023, PVTrans-PTT báo cáo tình hình thực hiện như sau:

- Thù lao đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm:
 - + Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
 - + Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
 - + Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
 - + Kiểm soát viên : 1.500.000 đồng/người/tháng
- Phụ cấp đối với Thành viên HĐQT độc lập : 5.000.000 đồng/người/tháng

Mức chi trên là phù hợp với kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS đã được ĐHCĐ năm 2023 phê duyệt.

- Tổng số tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2023 là: 304.000.000 đồng (Ba trăm linh tư triệu đồng).

2. Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2024:

Công ty xây dựng kế hoạch thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS năm 2024 trên Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty như sau:

- Thù lao đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm:
 - + Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
 - + Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
 - + Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
 - + Kiểm soát viên : 1.500.000 đồng/người/tháng
- Phụ cấp đối với Thành viên HĐQT độc lập : 5.000.000 đồng/người/tháng

Tổng số tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2024 dự kiến: 312.000.000 đồng (Ba trăm mười hai triệu đồng chẵn).

Tiền lương, thu nhập của các Thành viên trong HĐQT, BKS chuyên trách (nếu có): Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 08:

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2024)

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2023



PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2023

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		10.755.651.274
1.1	Năm trước để lại		17.636.070
1.2	Năm báo cáo (2023)		10.738.015.204
2	Phân phối lợi nhuận		10.746.000.000
2.1	Quỹ đầu tư phát triển		9.170.000.000
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% x mục 1.2)	10%	1.074.000.000
2.3	Quỹ thưởng Ban Điều hành (4,7% x mục 1.2)		500.000.000
2.4	Chia cổ tức(*)		0
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại		11.651.274



PHỤ LỤC 9:

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2024)

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024



ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập có thể thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương trong năm 2024, cụ thể:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2. Thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2024 theo quy định hiện hành.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC 10:

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2024)

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Khoản 5 Điều 2	Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập	Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.	Cập nhật lại
2	Khoản 2 Điều 20	Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được nêu được số cổ đông đại diện từ 65,0% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều 20 Điều lệ này:	Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được nêu được số cổ đông đại diện từ 65,0% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này:	Cập nhật bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022)
3	Khoản 3 Điều 20	3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2, Khoản 3, khoản 4, khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này.	3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2, Khoản 4, khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này.	Cập nhật bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022)
4	Khoản 13 Điều 29	Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp được thông qua nếu được đa số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị/người được	Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị/người được	Cập nhật bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022)

TT	Điều khoản	<p>tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị/người được uỷ quyền có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp và người ghi biên bản họp và người ghi biên bản cuộc họp hoặc biên bản có thể lập thành nhiều bản và mỗi biên bản phải có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ toạ và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ toạ, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp. Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan.</p>	Lý do hành từ ngày 01/03/2022)
	Điều lệ hiện hành		Đề xuất sửa đổi, bổ sung



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 11:

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCD ngày 29/05/2024)

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CP VẠN TÀI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

TT	Điều khoản	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Điều j Khoản 4 Điều 3	<p>Điều 3. Hội đồng quản trị</p> <p>4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>...</p> <p>j) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;</p> <p>Hội đồng quản trị;</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm i Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp. Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan.</p>	<p>Điều 3. Hội đồng quản trị</p> <p>4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>...</p> <p>j) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm i Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp. Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan.</p>	<p>Cập nhật bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022).</p>





PHỤ LỤC 12:

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2024)

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP VẠN TÀI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

TT	Điều khoản	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Khoản 2 Điều 15	Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản từ chối ký biên bản nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h và i khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h và i khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp. Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan.</u>	Cập nhật bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO
ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	11
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Thay đổi các quyền	16
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. 16	
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	21
Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 23. Yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26

Điều 24. Ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng Quản trị:	26
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị	27
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị.....	29
Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị.....	31
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	32
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị	33
Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty	35
VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	36
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý.....	36
Điều 32. Người điều hành Công ty.....	36
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	36
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	37
Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên)	37
Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát.....	38
Điều 36. Trưởng Ban Kiểm soát.....	39
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.....	39
Điều 38. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	40
Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát.....	40
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,	41
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .	41
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	41
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	42
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	42
Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	42
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	43
Điều 43. Công nhân viên và Công đoàn	43
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	43
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	43
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH.....	44
VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	44
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	44
Điều 46. Năm tài chính	44
Điều 47. Chế độ Kế toán.....	44
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN.....	45
VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	45

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	45
Điều 49. Báo cáo thường niên	45
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	45
Điều 50. Kiểm toán.....	45
XVII. CON DẤU	45
Điều 51. Dấu của doanh nghiệp.....	45
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	46
Điều 52. Giải thể Công ty	46
Điều 53. Gia hạn hoạt động	46
Điều 54. Thanh lý	46
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	47
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	47
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	47
Điều 56. Điều lệ Công ty	47
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	48
Điều 57. Ngày hiệu lực	48

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số: **01/NQ-VTDKDD-DHĐCD** ngày **29/05/2024** của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. *Vốn điều lệ* là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - f. *Ngày thành lập* là ngày 25/7/2007 với mã số doanh nghiệp là 0102327357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;
 - g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán Trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - k. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - l. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - m. *Sở giao dịch chứng khoán*: là Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động

1. Tên Công ty:
 - Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG
 - Tên giao dịch quốc tế: Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company
 - Tên viết tắt: PVTRANS-PTT
2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại: (84-24) 35563031/32
 - Fax: (84-24) 35563033
 - E-mail: petrotrans@fpt.vn
 - Website: <http://pvtrans-ptt.com>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

Kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại hình sau: vận chuyển hành khách theo hợp đồng; vận tải hành khách theo tuyến cố định. Lữ hành nội địa và quốc tế. Sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng, phương tiện vận tải; Vận tải hàng hoá xăng, dầu,

gas. Vận chuyển hành khách bằng xe buýt. Vận tải hành khách bằng xe taxi. Kinh doanh ngành gas: chế tạo, sửa chữa bình gas; chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hoá lỏng. Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Dịch vụ quảng cáo bất động sản. Dịch vụ quản lý bất động sản. Dịch vụ tư vấn bất động sản (không bao gồm tư vấn về giá nhà giá đất). Kinh doanh bất động sản: đầu tư tạo lập, mua, nhận chuyển nhượng, thuê, thuê mua bất động sản để bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản. Mua bán phân bón hoá học, phân vi sinh. Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá. Dịch vụ Quảng cáo thương mại. Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng khác: Bán buôn phụ tùng, thiết bị máy móc dân dụng và công nghiệp; Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp. Bán buôn hóa chất công nghiệp như: Các loại hạt nhựa Polypropylene (PP), Polyethylene (PE); Bán buôn văn phòng phẩm, đồ lưu niệm; Bán lẻ sách, báo, tạp chí; Mua bán phân bón hóa học, phân vi sinh; Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong công nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong công nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn cao su; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Mua bán khí CNG; Mua bán than; Bán buôn xăng, dầu, khí hóa lỏng; Mua bán khí LPG, LNG và các loại khí hóa lỏng khác. Cho thuê xe có động cơ: Thuê và cho thuê phương tiện, thiết bị vận chuyển khí CNG. Thuê và cho thuê phương tiện, thiết bị vận chuyển than; Cho thuê xe tự lái. Kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí CNG, LPG, LNG và các loại khí hóa lỏng khác. Kinh doanh dịch vụ vận chuyển than bằng đường bộ; Kinh doanh dịch vụ vận chuyển than bằng đường thủy; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa. Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước, Cung ứng lao động tạm thời: Cho thuê lại lao động. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Bốc xếp hàng hóa. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: Dịch vụ bến đỗ xe, trạm dừng xe; Hoạt động điều hành bến xe, hoạt động quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ, hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải đường bộ. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics; Môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải bộ; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển). Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển: Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Bán buôn kim loại và quặng kim loại: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Trở thành công ty vận tải biển và dịch vụ hàng hải có thương hiệu, đồng thời giữ vững thương hiệu vận tải đường bộ đảm bảo thu lợi nhuận tối đa, tăng giá trị doanh nghiệp. Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông. Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập và tinh thần của người lao động. Phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh. Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan kinh doanh và đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là **164.931.720.000 VND**
(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bốn tỷ chín trăm ba mươi một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **16.493.172 cổ phần** (*Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm bảy mươi hai cổ phần*) với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm **16.493.172 cổ phần phổ thông** (*Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm bảy mươi hai cổ phần*), các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với

những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 (hai) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng Quản trị.
3. Ban Kiểm soát.
4. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **5%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
 - e. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **10%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước ba (03) ngày làm việc khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo Điều 24 và Điều 34 của Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị;
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị Công ty làm đại diện cho mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của Công ty khi tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị có quyền quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp và Điều 11 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị độc lập hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo,

Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

- c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng số tiền thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư, hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
 - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

- t. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này;
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc cổ phần của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

4. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền cho từng người đại diện thì số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18,19 và Điều 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội;
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 11 và khoản 4 Điều này;

- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện từ 33,0% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một (01) phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện theo ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện của cổ đông đó, các vấn đề cần được biểu quyết. Phiếu biểu quyết phải bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua. Khi được phát phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện được ủy quyền phải kiểm tra thông tin trên phiếu nhận được, nếu có sai sót phải thông báo ngay

tại thời điểm nhận phiếu. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách đánh dấu vào mục tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến theo hướng dẫn của ban kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu sau đó đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
 3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;
 6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;
 7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
 8. Chủ tọa đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
 10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

11. Hằng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65,0% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này;
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty khác với cơ cấu tổ chức quy định tại Điều 10 Điều lệ này nhưng không bao gồm các thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 26 Điều lệ này và theo quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;
 - d. Dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35,0% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2, Khoản 4, khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này.
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết phù hợp với các quy định tại Điều lệ này. Trường hợp bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử

viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Đại hội.

5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75,0% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75,0% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với các nội dung sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển Công ty;
 - b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.
 - c. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - d. Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm;
 - e. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - f. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
 - g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 2, Điều 14 Điều lệ này.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại

phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề cần lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi Phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ biểu quyết tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty
5. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại Nghị quyết đó.
6. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Toà án, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 Điều lệ này thì nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi có quyết định huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Toà án có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi kết thúc Đại hội.

Điều 23. Yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng Quản trị:

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên Hội đồng Quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có);
 - g. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều 24 này, Hội đồng

Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị như sau:
Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
Tổng số thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty niêm yết đảm bảo quy định sau: có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên; có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên; có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại khoản 5, 6 và 7 Điều này.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty
 - c. Thành viên Hội đồng Quản trị mất năng lực hành vi dân sự;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Thành viên Hội đồng Quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Thành viên đó không tham dự các hoạt động của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
7. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này;
8. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
9. Thành viên Hội đồng Quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
10. Trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 (một phần ba) để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, kế hoạch đầu tư và kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại. Kiến nghị việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 14 của Điều lệ này và điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm ký kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Giám đốc và những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó theo các quy chế nội bộ của Công ty;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - r. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó;
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tạm phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty và theo quy định của pháp luật. Việc tạm phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
5. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm của Công ty;
 - c. Thành lập Công ty con của Công ty; mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn của công ty con của Công ty.
 - d. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 138 và Khoản 1 Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị quyết định việc ký kết, thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty;

- e. Việc vay nợ, thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty theo phân cấp tại các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư, thanh lý tài sản dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty và theo phân cấp tại các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết công nghệ và các tài sản phi tiền tệ khác;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j. Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng Quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
6. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Công ty có quyền trả tiền lương, thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng tiền lương, thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí và căn cứ quy định nội bộ của Công ty. Tổng mức tiền lương, thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

5. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc;
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng Quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;
4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
11. Biểu quyết:
 - a. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị/người được ủy quyền có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến

hành trong các cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp và người ghi biên bản cuộc họp hoặc biên bản có thể lập thành nhiều bản và mỗi biên bản phải có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan.

Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng Quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.

Điều 32. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.
2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng Quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và tiền thưởng của Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định căn cứ quy định nội bộ của Công ty.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.
2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.
4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f. Tuyển dụng lao động;
- g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- h. Quyết định các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- i. Kiến nghị số lượng Người điều hành Công ty mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ của Công ty và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với Người điều hành Công ty để Hội đồng Quản trị quyết định;
- j. Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của các chức danh thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;
- k. Trình Hội đồng Quản trị phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư cho năm tài chính tiếp;
- l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy chế nội bộ của công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty;
5. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.
6. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng

viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty có từ ba (03) đến năm (05) người. Số lượng cụ thể thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức bằng văn bản gửi tới Công ty và được chấp thuận;
 - c. Thành viên Ban Kiểm soát mất năng lực hành vi dân sự;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên

Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

4. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sau (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 36. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong các hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc, Người quản lý khác.
4. Đảm bảo sự phối hợp hoạt động với Hội đồng Quản trị, Giám đốc và cổ đông;

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Ban kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 38. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp,

quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50,0% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục và sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và Công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng Quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các loại cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua các công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 47. Chế độ Kế toán

1. Chế độ Kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự

chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng Quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng Quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng Quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 52. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban Thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của Người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) cho đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định phát luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác.Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Chấp hành Công đoàn Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì được áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 mục, 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương nhất trí thông qua ngày 29 tháng 05 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 5 bản, có giá trị như nhau và phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

HỌ, TÊN, CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

01. **Lê Mạnh Tuấn**
02. **Đỗ Đức Hùng**
03. **Lê Thanh Sơn**
04. **Lưu Mạnh Thắng**
05. **Hoàng Phương Nga**
06. **Phạm Anh Hùng**

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0102327357, đăng ký lần đầu: ngày 25/07/2007, Đăng ký thay đổi lần thứ 17: ngày 29/3/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Thời gian họp đại hội đồng cổ đông: 15h00 ngày 29/5/2024.

Địa điểm họp đại hội đồng cổ đông: Phòng họp Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương, tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG CUỘC HỌP:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH PHÁP LÝ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Chủ tọa Đại hội:

Theo quy định của Điều lệ Công ty, Chủ tịch HĐQT Công ty - ông Lê Mạnh Tuấn - là Chủ tọa điều hành Đại hội.

2. Cổ đông tham dự:

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Thanh Bình – Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự đại hội như sau:

Ngày 29/05/2024, Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương đã tiến hành việc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/04/2024.

Tổng số cổ đông có mặt tại đại hội vào thời điểm khai mạc là 03 cổ đông đại diện cho 15.765.120 cổ phần, bằng 95,585% cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/04/2024 (Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm Biên bản này).

Căn cứ vào Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: “Cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết”. Vì vậy, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương đủ điều kiện tiến hành.

3. Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

Ban Tổ chức đã giới thiệu và toàn thể Đại hội đã thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau:

Đoàn Chủ tịch:

- 1) Ông Lê Mạnh Tuấn - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội.
- 2) Ông Lê Thanh Sơn - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty – Thành viên.

Tổ Thư ký:

- 1) Bà Đỗ Lan Phương – Phó phòng TCHC – Tổ trưởng
- 2) Bà Nguyễn Thị Tình – Phó PT phòng Kinh doanh – Tổ viên

Ban Kiểm phiếu:

- 1) Ông Nguyễn Đình Chính – Kế toán trưởng – Trưởng ban.
- 2) Ông Nguyễn Huy Bình – Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn Đầu tư – Thành viên.
- 3) Bà Nguyễn Thị Huyền – Phó phòng Tài chính Kế toán Kế hoạch – Thành viên.

4. Danh sách Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và thành viên Ban Điều hành tham dự ĐHĐCĐ:

4.1 Thành viên Hội đồng Quản trị:

- 1) Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT.
- 2) Ông Lê Thanh Sơn – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.
- 3) Ông Đỗ Đức Hùng – Thành viên HĐQT.
- 4) Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT.
- 5) Ông Lưu Mạnh Thắng – Thành viên HĐQT.
- 6) Ông Phạm Anh Hùng – Thành viên HĐQT độc lập.

4.2 Thành viên Ban Kiểm soát: Ông Lê Thiện Nhật – Trưởng BKS

4.3 Thành viên Ban điều hành:

- 1) Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty.
- 2) Ông Bùi Hữu Cơ – Phó Giám đốc Công ty.
- 3) Ông Nguyễn Đình Chính – Kế toán trưởng.

5. Đoàn Chủ tịch đã công bố đại diện của đơn vị kiểm toán độc lập có tham dự ĐHĐCĐ:

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam:
Người đại diện: Ông Phan Ngọc Anh – Phó Tổng Giám đốc

II. DIỄN BIẾN VÀ KẾT QUẢ CUỘC HỌP:

A. Khai mạc đại hội và thông qua nội quy đại hội:

1. Đoàn Chủ tịch đã tuyên bố khai mạc Đại hội.
2. Đại hội đã biểu quyết công khai và thông qua Quy chế làm việc của Đại hội, Thể lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử và Chương trình nghị sự của Đại hội.

B. Các nội dung thảo luận và kết quả biểu quyết tại đại hội (*Biên bản kiểm phiếu kết quả biểu quyết đính kèm Biên bản này*):

1. Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng Quản trị:
Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội.
2. Báo cáo về kết quả thực hiện phương án tăng vốn điều lệ đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và kế hoạch sử dụng vốn tiếp theo:
Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội.
3. Báo cáo về triển khai thực hiện Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000DWT-25.000DWT và Phương án triển khai tiếp theo:
Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội.
4. Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát:
Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội.
5. Tờ trình về thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam:
Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội.
6. Tờ trình về thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, giao cho HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư (nếu cần) cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty:
Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội.
7. Tờ trình về thông qua Báo cáo thực hiện thù lao, phụ cấp năm 2023 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp năm 2024 của thành viên HĐQT, BKS:
Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội.

8. Tờ trình về thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 56,580% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội.

9. Danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và giao cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội.

10. Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

10.1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và ủy quyền cho HĐQT ban hành Điều lệ sửa đổi:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội.

10.2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty và ủy quyền của HĐQT ký ban hành Quy chế sửa đổi:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội.

10.3. Sửa đổi, bổ sung Quy chế Hoạt động của Hội đồng Quản trị và ủy quyền của HĐQT ký ban hành Quy chế sửa đổi:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thay thế một (01) thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024- 2029:

11.1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Mạnh Hùng do có đơn xin từ nhiệm :

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.2. Kết quả bầu 01 (một) thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 thay thế ông Nguyễn Mạnh Hùng do có đơn xin từ nhiệm:

Bà Hoàng Phương Nga:

Đạt: **15.765.120** số quyền bầu/**15.765.120** tổng số quyền bầu.

C. Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Các cổ đông đều nhất trí với các nội dung tại Đại hội và không có ý kiến gì thêm.

D. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Tổ Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024 với tỷ lệ biểu quyết thông qua 100%.

E. Bế mạc Đại hội:

Chủ tịch Đại hội tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào hồi 17h05 cùng ngày.

TM. TỔ THƯ KÝ

Đỗ Lan Phương

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI DẦU KHÍ
ĐÔNG DƯƠNG
Đ. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

Lê Mạnh Tuấn




CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Thời gian: Dự kiến Khai mạc lúc 15h00' thứ Tư, ngày 29/5/2024 (đón tiếp từ 14h30').
Địa điểm: Phòng họp Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương, Tầng 6 tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

I	ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU (14h30 – 15h00).
1	Đón tiếp Cổ đông, đại biểu tham dự đại hội. Kiểm tra tư cách Cổ đông. Tiến hành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội. Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết cho cổ đông.
II	KHAI MẠC ĐẠI HỘI (15h00 - 15h15)
1	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
2	Khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần tham dự.
3	Giới thiệu danh sách Chủ tọa Đại hội, Ban Thư ký, bầu ban Ban Kiểm phiếu.
4	Thông qua Chương trình nghị sự.
5	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội, Thê lệ biểu quyết tại Đại hội và Quy chế bầu cử.
III	NỘI DUNG ĐẠI HỘI (15h15 - 16h45)
1	Báo cáo thực hiện SXKD năm 2023 và KH nhiệm vụ SXKD năm 2024 của Giám đốc
2	Báo cáo Hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng Quản trị
3	Báo cáo về kết quả, tình hình sử dụng tiền thu được và dự kiến tiến độ giải ngân từ đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Hội đồng Quản trị.
4	Báo cáo về Công tác triển khai Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000DWT-25.000DWT của Hội đồng Quản trị.
5	Báo cáo Hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát.
6	Tờ trình về Thông qua Kết quả SXKD năm 2023 và Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
7	Tờ trình về Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2024.
8	Tờ trình về Thực hiện thù lao, phụ cấp năm 2023 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp năm 2024 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.
9	Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023.
10	Tờ trình về Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
11	Tờ trình về Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.
12	Tờ trình về miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029.
13	Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).
14	Thảo luận và biểu quyết các nội dung của Đại hội.
IV	TỔNG KẾT ĐẠI HỘI (16h45 – 17h15)
1	Báo cáo kết quả kiểm phiếu của Đại hội.
2	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
3	Bế mạc Đại hội.

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Thay mặt Ban điều hành, Giám đốc Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (Công ty Đông Dương) xin báo cáo trước Đại hội kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023.

1. Thuận lợi.

- Công ty Đông Dương tiếp tục được nhận sự quan tâm, chỉ đạo sát sao và sự đồng thuận của các cổ đông lớn trong việc triển khai thực hiện chủ trương tái cấu trúc lĩnh vực kinh doanh (từng bước chuyển dịch sang lĩnh vực kinh doanh khai thác vận tải biển) và thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Đông Dương đã có những bước cải thiện tích cực và ổn định. Tàu chở dầu hóa chất PVT ELENA (trọng tải 13.052 DWT) được đầu tư vào thời điểm phù hợp với mức giá hợp lý và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, khai thác hiệu quả, là tiền đề thuận lợi cho Công ty triển khai tiếp các kế hoạch đầu tư phát triển đội tàu tăng quy mô - sự cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Công ty vẫn duy trì được thị trường và vận hành hiệu quả trong lĩnh vực vận tải đường bộ, thương mại, góp phần gia tăng hiệu quả của doanh nghiệp.
- Tập thể lãnh đạo, cán bộ, đảng viên, người lao động trong Công ty luôn giữ được sự đoàn kết và thống nhất cao trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể.

2. Khó khăn.

Trong quá trình thực hiện tái cấu trúc chuyển dịch lĩnh vực kinh doanh và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, đơn vị đối mặt với những khó khăn như sau:

- Năng lực đội xe cho thuê để tham dự các gói thầu của đơn vị đang ở mức rất thấp do từ nhiều năm đơn vị không đầu tư xe mới; giá tham dự chào các gói thầu cung cấp dịch vụ cho thuê xe không thể cạnh tranh với các doanh nghiệp trực tiếp đầu tư xe.

- Chất lượng nhân sự và hệ thống quản trị - quản lý cần tiếp tục nâng cao đáp ứng kịp với yêu cầu của thị trường, công tác đầu tư và khai thác tàu biển tuyến hàng hải quốc tế, trong giai đoạn đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp.
- Chính sách tiền lương và quy mô công ty chưa đủ hấp dẫn để tuyển dụng được nhân sự có năng lực về lĩnh vực vận tải biển làm việc và gắn bó với đơn vị.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023.

1. Kết quả các chỉ tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)
I	Doanh thu	264,00	266,72	101%
1	LV vận tải biển	130,36	81,05	62%
2	LV vận tải bộ	127,50	135,87	107%
3	LV thương mại và các lĩnh vực khác	6,14	49,80	811%
II	Chi phí	252,000	253,21	101%
III	Lợi nhuận trước thuế	12,000	13,51	113%
IV	Nộp NS nhà nước	6,380	7,30	115%

2. Đánh giá về tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023.

Năm 2023, Công ty thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh lĩnh vực vận tải đường bộ gặp nhiều khó khăn: đối tác, khách hàng giảm giá và hạn chế sử dụng dịch vụ thuê xe, giảm giá thuê và sản lượng vận chuyển, giảm tần suất sử dụng bồn chứa CNG. Tuy nhiên Công ty đã kịp thời triển khai đồng bộ các giải pháp phù hợp ở tất cả các lĩnh vực hoạt động SXKD tại đơn vị. Đánh giá chung về hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2023: Doanh thu đạt 266 tỷ đồng/ kế hoạch 264 tỷ đồng (đạt 101% so với kế hoạch năm) và lợi nhuận trước thuế đạt 13,51 tỷ đồng/ kế hoạch 12 tỷ đồng (đạt 113% so với kế hoạch năm)

Đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 như sau:

- Về lĩnh vực vận tải biển: Đàm phán tăng giá cho thuê tàu PVT Elena ngay trong thời gian còn hiệu lực của hợp đồng. Duy trì quản lý kỹ thuật tàu PVT Elena tốt, vận hành an toàn, tiết kiệm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng - docking kỳ SS3. Triển khai hệ thống quản lý kỹ thuật -- an toàn và trực tiếp quản lý kỹ thuật - thuyền viên - khai thác tàu từ tháng 12/2023.
- Về lĩnh vực vận tải đường bộ: Phối hợp chặt chẽ với đối tác/khách hàng để nâng cao chất lượng dịch vụ, duy trì các Hợp đồng cho thuê xe (khách hàng lớn) và đảm bảo các chỉ tiêu đạt kế hoạch đã được giao. Kịp thời thanh lý các xe ô tô, đầu kéo khi kinh doanh không còn hiệu quả.

- Tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng dòng tiền trong hoạt động SXKD.

3. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp

- Công ty đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt “Phương án tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 170 tỷ đồng” và “Phương án mua tàu (số 2) chở dầu hoá chất trọng tải khoảng 10.000 – 25.000 DWT” trong năm 2023.
- Công ty đã triển khai trình hồ sơ và được UBCKNN cấp Giấy nhận chào bán cổ phiếu (số 440/GCN-UBCK ngày 26/12/2023) và đã hoàn thành công tác tăng vốn trong Quý I năm 2024, đáp ứng kịp thời vốn đối ứng mua tàu trong năm 2024.
- Công ty đã làm việc với một số ngân hàng để thu xếp vốn đầu tư mua tàu số 2 và lựa chọn thời điểm vay phù hợp để có chi phí lãi vay tốt nhất cho công tác đầu tư.
- Công ty đã xây dựng các kịch bản, giải pháp tài chính và đánh giá thị trường mua bán tàu - cho thuê tàu để sẵn sàng triển khai mua tàu kịp thời đảm bảo khai thác có hiệu quả ngay sau đầu tư.

4. Công tác chuyển đổi số và quản trị doanh nghiệp

- Công ty đã rà soát, cập nhật bổ sung và ban hành mới kịp thời 1 số quy chế, quy định, quy trình phù hợp đáp ứng được yêu cầu của hoạt động SXKD tại đơn vị.
- Công ty đã sử dụng hệ thống quản lý công văn, tài liệu (IDOC), phần mềm kế toán FBO.
- Công ty đã sử dụng việc chấm công, tính lương qua hệ thống phần mềm 1 Office để từng bước chuyên môn hoá công tác quản lý lao động.

5. Công tác quản lý, sử dụng vốn:

- Công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản được Công ty thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật. Nguồn vốn chủ sở hữu được sử dụng đúng mục đích, tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp luật và đem lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.
- Công ty không để xảy ra các công nợ khó đòi, công nợ xấu trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

6. Công tác nhân sự, thu nhập người lao động

- Công ty đã kịp thời tuyển dụng, kiện toàn bộ máy phù hợp, sử dụng các nguồn nhân sự tăng cường cho khối CBNV quản lý kỹ thuật - khai thác tàu biển đáp ứng yêu cầu công việc từng giai đoạn phát triển doanh nghiệp.
- Công ty đã kiện toàn lại BCH Công đoàn và BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh với các thành viên là những CBNV chủ chốt, trực tiếp triển khai các hoạt động SXKD để tạo ra sự đồng bộ trong việc chỉ đạo từ cấp uỷ Đảng đến chính quyền, các tổ chức đoàn thể; từ đó các phong trào của các tổ chức đoàn thể được gắn liền với các hoạt động SXKD tại đơn vị dẫn đến công tác điều hành doanh nghiệp được nâng cao hiệu lực, hiệu quả.
- Số lao động tại thời điểm 31/12/2023: 202 lao động và thu nhập bình quân của Người lao động năm 2023 đạt mức 14 triệu đồng/người/tháng, tăng 10% so với năm 2022.

7. Công tác đào tạo và đào tạo nội bộ

Công ty thường xuyên cử CBNV tham gia trên 20 lượt các chương trình/lớp đào tạo “on job”, hội thảo, tọa đàm chuyên đề về chuyên môn nghiệp vụ: “quản lý kỹ thuật – khai thác – bảo hiểm tàu biển”, “quản trị doanh nghiệp”, “nghiệp vụ công tác đảng – đoàn thể”, kịp thời giúp cho lãnh đạo, CBNV có thêm kiến thức, kinh nghiệm thực tế trong công việc để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; hướng tới mục tiêu “đảm bảo điều hành doanh nghiệp hiệu quả, quản lý - vận hành – khai thác an toàn tàu PVT Elena”.

PHẦN II

KẾ HOẠCH VÀ NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. Nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch năm 2024

- Khẩn trương tìm kiếm đơn vị tài trợ vốn vay cho phương án mua tàu số 2 với chi phí tối ưu nhất và thực hiện theo kế hoạch giải ngân tại phương án tăng vốn điều lệ được cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Tiếp tục đàm phán giảm lãi suất vay mua tàu PVT Elena. Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận thì tìm kiếm và đàm phán tái tài trợ khoản vay này với tổ chức khác với chi phí vay tốt và phù hợp hơn.
- Chủ động cập nhật thường xuyên công tác theo dõi, dự báo thị trường vận tải, thị trường mua bán tàu biển để tổ chức triển khai mua tàu số 2 phù hợp với nhu cầu thị trường, đảm bảo tiến độ, tối ưu hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Các chỉ tiêu hiệu quả phương án tối thiểu không thấp hơn chỉ tiêu đã được duyệt của Phương án và phù hợp với lộ trình thời gian của Phương án tăng vốn.
- Chỉ tiêu khai thác tàu PVT Elena phải tiệm cận với mặt bằng thị trường đối với tàu cùng phân khúc.
- Đối với Phương án mua 06 xe văn phòng cho thuê thay thế các xe thanh lý: để thay thế các xe lỗi mọt, các xe có điều kiện kỹ thuật kém cần thanh lý nhằm đáp ứng đủ điều kiện về năng lực phương tiện để đảm bảo duy trì các hợp đồng lớn với khách hàng lớn trong ngành mà không làm gia tăng quy mô đội xe, tận dụng tối ưu nguồn lực, hiệu quả hợp lý và trình HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện.
- Khai thác an toàn - hiệu quả các tài sản đã đầu tư ở lĩnh vực kinh doanh đường bộ - logistics – thương mại (cho thuê xe văn phòng, cho thuê bồn chứa CNG ...) và duy trì các khách hàng hiện hữu. Xem xét thay thế xe cũ bằng xe mới để đáp ứng yêu cầu của khách hàng và đảm bảo hiệu quả của dự án.
- Thực hiện lộ trình kế hoạch tái cấu trúc đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý theo hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp hiệu quả; ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý; thiết lập bộ máy và hệ thống quản lý tàu theo tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu của khách hàng để chủ động hoàn toàn trong công tác quản lý và khai thác đội tàu.
- Tích cực thu hồi công nợ quá hạn và nợ phải thu khó đòi, tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh thêm nợ phải thu khó đòi, nợ xấu.
- Triển khai công tác chuyển đổi số tại đơn vị đảm bảo đồng bộ thống nhất, đáp ứng yêu cầu phát triển. Thực hiện công tác quản lý quản trị, giao dịch trên nền tảng số để nâng cao hiệu quả công việc đồng thời đảm bảo việc lưu trữ thông tin, dữ liệu đầy đủ, an toàn và bảo mật.
- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp trong toàn Công ty; tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

- Đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty; tích cực tham gia công tác an sinh xã hội.

II. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2024.

1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	280,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,0
3	Nộp NS nhà nước	Tỷ đồng	8,7

2. Chỉ tiêu kế hoạch đầu tư

Không có dự án đầu tư mới, tiếp tục triển khai phương án đầu tư đã được phê duyệt chuyển tiếp từ năm 2023.

Stt	Tên dự án	ĐVT	Kế hoạch đầu tư năm 2024		
			Tổng mức đầu tư	Trong đó	
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
1	Phương án chuyển tiếp: Phương án mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT - 25.000 DWT.	Triệu USD	10,535	4,250	6,285
2	Phương án chuyển tiếp: Phương án mua thay thế xe ô tô cho thuê (Mua 06 xe văn phòng cho thuê thay thế các xe thanh lý).	Tỷ đồng	15,22	7,61	7,61

Ghi chú:

+ Tỷ giá kế hoạch năm 2024: 23.500 VNĐ/USD

+ Tùy tình hình thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng, Công ty cân đối nguồn vốn chủ sở hữu để chuẩn bị nguồn, đảm bảo hiệu quả và không vượt TMDT được phê duyệt.

III. Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024

Trên cơ sở đánh giá tình hình địa chính trị, thị trường, thuận lợi, khó khăn liên quan đến ngành vận tải biển và đường bộ (quốc tế và trong nước), Công ty đã xây dựng một số giải pháp phù hợp để sẵn sàng kịp thời ứng phó linh hoạt với những biến động trong tương lai để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt năm 2024, cụ thể như sau:

1. Giải pháp về tổ chức quản lý, phát triển nguồn lực và văn hoá doanh nghiệp

Tuyển dụng, luân chuyển và kiện toàn bộ máy điều hành theo quy hoạch/sự phát triển đối với từng lĩnh vực SXKD/vùng miền, phân công lại lao động đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực tại Công ty, đáp ứng được yêu cầu phát triển của doanh nghiệp và công tác quản lý kỹ thuật tàu - thuyền viên để chủ động khai thác an toàn - hiệu quả, phù hợp với mô hình doanh nghiệp vận tải biển với đầy đủ chức năng, nhiệm vụ.

Thực hiện tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản.

Trong năm 2024, Công ty chọn chủ đề văn hoá “**Innovation to reaching far**” để toàn thể LĐ CBNV tiếp tục nỗ lực phấn đấu, đổi mới tư duy - quyết liệt hành động - lao động sáng tạo để kịp thời ứng phó với mọi biến động của chính sách, thị trường liên quan đến các lĩnh vực SXKD tại đơn vị và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Giải pháp về tài chính và đầu tư

Triển khai công tác tăng vốn điều lệ thành công để đáp ứng kịp thời vốn đối ứng mua tàu số 2 và theo dõi sát tình hình diễn biến thị trường mua bán tàu để kịp thời đầu tư mua/thuê mua thêm 01 tàu chở dầu, hoá chất trọng tải khoảng 10.000-25.000 DWT (tàu số 2), với tổng mức đầu tư dự kiến 10,54 triệu usd, trong đó vốn chủ sở hữu dự kiến tham gia khoảng 40% TMĐT tương đương 4,25 triệu usd.

Chỉ triển khai công tác đầu tư/mua mới thay thế khoảng 6 xe ô tô phục vụ các hợp đồng hiệu quả tốt và không làm gia tăng quy mô/vốn chủ sở hữu tham gia vào lĩnh vực cho thuê xe.

Tiếp tục làm việc với các ngân hàng để đáp ứng kịp thời nguồn vốn tín dụng với chi phí lãi vay phù hợp các dự án đầu tư, nhu cầu vốn trong các hoạt động SXKD tại Công ty.

Tăng cường công tác quản trị tài chính nhằm sử dụng dòng tiền hiệu quả, đảm bảo kịp thời phục vụ công tác đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Giải pháp về thị trường

Thường xuyên cập nhật thông tin thị trường vận tải biển để có giải pháp ứng phó phù hợp, xây dựng các phương án khai thác tàu linh hoạt, nỗ lực phấn đấu tăng giá cho thuê Tàu PVT Elena lên 13.500 USD/day kể từ tháng 5/2024; lựa chọn thời điểm mua tàu phù hợp; tăng cường hợp tác với các nhà môi giới, các chủ tàu để hợp tác thuê bareboat, định hạn nhằm nâng cao năng lực vận tải.

Tiếp tục duy trì quan hệ tốt với các đối tác/khách hàng hiện hữu để duy trì tốt các hợp đồng cho thuê xe văn phòng, hợp đồng cho thuê bồn chứa CNG.

Tăng cường tìm kiếm cơ hội hợp tác khai thác kinh doanh với các khách hàng khác để gia tăng hiệu quả khai thác đội xe và bồn chứa CNG cho thuê.

4. Giải pháp về đào tạo, khoa học công nghệ và chuyển đổi số

Xây dựng kế hoạch và đa dạng hóa các loại hình đào tạo với chương trình, nội dung phù hợp yêu cầu thực tế tại doanh nghiệp.

Nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ, rèn luyện tác phong công nghiệp, thái độ ứng xử, khả năng làm việc đạt yêu cầu quốc tế đối với các thuyền viên trên đội tàu.

Tăng cường công tác đào tạo, khuyến khích các CBNV tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, tập trung triển khai công tác đào tạo nội bộ và cử CBNV tham gia các đợt tập huấn, đào tạo tại các đơn vị có chuyên môn tổ chức.

Sử dụng hiệu quả các nền tảng số hiện nay đã triển khai tại Công ty và tiếp tục tìm hiểu các ứng dụng số khác phù hợp để đáp ứng yêu cầu quản trị, quản lý doanh nghiệp trong giai đoạn đổi mới.

5. Giải pháp về hệ thống quản lý, an toàn, sức khỏe, môi trường

Tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung và ban hành mới các quy chế, quy định, quy trình đáp ứng được yêu cầu của hoạt động SXKD thực tế tại Công ty.

Xây dựng hệ thống quản lý an toàn quốc tế theo các quy định (SOLAS, MARPOL...), bộ luật Quản lý an toàn quốc tế (ISM Code) và tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm đạt mục tiêu không để xảy ra tai nạn, gây thiệt hại tài sản và không nguy hại đến môi trường.

6. Giải pháp về hợp tác hội nhập quốc tế

Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế có năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải dầu/hoá chất, dịch vụ hàng hải dầu khí để khai thác hiệu quả các tàu đã và sẽ đầu tư.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.



Lê Thanh Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		So sánh
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
1	2	3	4	5	11
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	264.000	266.721	101%
1	Từ dịch vụ vận tải	Tr.đồng	257.857	216.919	84%
1.1	<i>LV Vận tải biển</i>	<i>Tr.đồng</i>	130.356	81.050	62%
1.2	<i>LV cho thuê xe VP</i>	<i>Tr.đồng</i>	111.112	124.634	112%
1.3	<i>LV Vận tải ĐK & cho thuê bồn chứa CNG</i>	<i>Tr.đồng</i>	16.389	11.235	69%
2	Từ Kinh doanh thương mại và các lĩnh vực khác	Tr.đồng	6.143	49.802	811%
II	Tổng chi phí	Tr.đồng	252.000	253.211	100%
1	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	228.775	233.656	102%
2	Chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác	Tr.đồng	12.886	9.224	72%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	10.339	10.331	100%
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	12.000	13.510	113%
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	9.600	10.738	112%
V	Các khoản phải nộp NSNN	Tr.đồng	6.380	7.306	115%

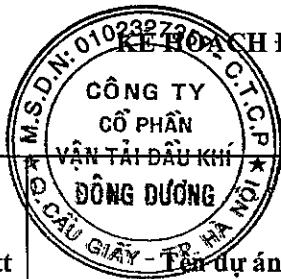
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	2	3	6
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	280.000
1	Từ dịch vụ vận tải	Tr.đồng	268.256
1.1	LV vận tải biển	Tr.đồng	151.716
1.2	LV cho thuê xe VP	Tr.đồng	109.148
1.3	LV cho thuê bồn chứa CNG	Tr.đồng	7.392
2	Từ Kinh doanh thương mại và các lĩnh vực khác	Tr.đồng	11.744
II	Tổng chi phí	Tr.đồng	258.000
1	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	227.474
2	Chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác	Tr.đồng	16.330
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	14.196
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	22.000
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	17.600
V	Các khoản phải nộp NSNN	Tr.đồng	8.680

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2024



Stt	Tên dự án	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch năm 2024		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
A	B	C	1	2	3	7	8	9
	Tổng cộng (=A+B+C)	Tỷ đồng	262,793	107,485	155,308	15,220	7,610	7,610
	Ngoại tệ	Tr.USD	10,535	4,250	6,285	0,000	0,000	0,000
	Nội tệ	Tỷ đồng	15,220	7,610	7,610	15,220	7,610	7,610
A	Đầu tư xây dựng cơ bản							
I	Dự án nhóm A							
1	Dự án chuyên tiếp							
2	Dự án khởi công mới *							
3	Dự án chuẩn bị đầu tư							
II	Dự án nhóm B	Tr.USD	10,535	4,250	6,285	10,535	4,250	6,285
1	Dự án chuyên tiếp	Tr.USD						
	<i>Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000-25.000 DWT</i>	Tr.USD	10,535	4,250	6,285	10,535	4,250	6,285
2	Dự án khởi công mới *	Tr.USD						
3	Dự án chuẩn bị đầu tư	Tr.USD						
III	Dự án nhóm C	Tỷ đồng	15,22	7,61	7,61	15,22	7,61	7,61
1	Dự án chuyên tiếp	Tỷ đồng						
	<i>Phương án mua thay thế xe ô tô cho thuê (Mua 06 xe văn phòng cho thuê thay thế các xe thanh lý).</i>	Tỷ đồng	15,220	7,610	7,610	15,220	7,610	7,610
2	Dự án khởi công mới *	Tỷ đồng						
3	Dự án chuẩn bị đầu tư	0						
B	Đầu tư tài chính							
1	Dự án khởi công mới *							
2	Dự án chuẩn bị đầu tư							
C	Mua sắm trang thiết bị							
1	Dự án chuyên tiếp							
2	Dự án khởi công mới *							



Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

Kính thưa Quý vị cổ đông của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023:

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương bao gồm 06 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Đỗ Đức Hùng - Thành viên HĐQT.
- Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty, Thành viên HĐQT.
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT.
- Ông Lưu Mạnh Thắng – Thành viên HĐQT.
- Ông Phạm Anh Hùng – Thành viên HĐQT độc lập.

2. Hoạt động của HĐQT Công ty:

Năm 2023, dù được nhận định là năm tương đối thuận lợi đối với kinh tế thế giới khi dịch Covid-19 chính thức bị đẩy lùi, Trung Quốc mở cửa nền kinh tế, các chỉ số tiêu dùng và việc làm các nước được cải thiện. Tuy nhiên, thực tiễn năm 2023 cho thấy thị trường biến động không như dự báo của các nhà phân tích do ảnh hưởng bởi các chính sách vĩ mô, niềm tin người tiêu dùng, chiến tranh Nga-Ukraine vẫn tiếp diễn và xung đột địa chính trị đã có những tác động không nhỏ đến thị trường.

Hội đồng Quản trị đã tích cực thực hiện vai trò và nhiệm vụ của mình phù hợp với Điều lệ, các quy chế quản trị nội bộ của Công ty, các quy định hiện hành trong việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2023, Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, kịp thời ban hành các chủ trương, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế trong các hoạt động SXKD.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, định hướng và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng an toàn và hiệu quả các nguồn lực, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty để thực hiện các nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý giám sát công tác điều hành của Ban Điều hành, HĐQT đã phối hợp với Ban Giám đốc để tìm kiếm giải pháp, tháo gỡ khó khăn trong SXKD.

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT. Trong năm 2023, các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành. Thống nhất nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định các công việc một cách công khai, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT đã có chỉ đạo kịp thời và phối hợp chặt chẽ với Giám đốc Công ty.

Kết quả thực hiện SXKD năm 2023 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	264,000	266,721	101%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	252,000	253,211	100%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,000	13,510	113%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,600	10,738	112%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	6,380	7,306	115%
6	Kế hoạch Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	263,004	-	

3. Hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị:

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT tạo điều kiện thuận lợi cho ban Điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD và đầu tư. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công:

- 1) Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT:
 - Điều hành hoạt động của HĐQT đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
 - Cùng với các thành viên HĐQT tích cực chỉ đạo, phối hợp với Ban Điều hành đưa ra các giải pháp thiết thực, quyết liệt và kịp thời.
 - Luôn chú trọng công tác kiểm tra giám sát, HĐQT đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.
- 2) Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty, thành viên HĐQT:
 - nỗ lực, cố gắng trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
 - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 3) Ông Đỗ Đức Hùng – thành viên HĐQT:
 - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
 - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 4) Ông Nguyễn Mạnh Hùng – thành viên HĐQT:
 - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 5) Ông Lưu Mạnh Thắng – thành viên HĐQT:
- Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
 - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết hầu hết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 6) Ông Phạm Anh Hùng – thành viên HĐQT độc lập:
- Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
 - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 4. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2023:**
- Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 23 cuộc họp định kỳ, đột xuất bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến và xin ý kiến bằng văn bản về các nội dung thuộc thẩm quyền để kịp thời chỉ đạo, xử lý những vấn đề phát sinh, ban hành 31 nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động SXKD.
- Các Nghị quyết, quyết định trong năm 2023 của HĐQT (*Chi tiết Phụ lục đính kèm*).
- 5. Thù lao, phụ cấp và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:**
- 5.1. Thù lao: Năm 2023, Thù lao của HĐQT và BKS được trả theo mức đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 phê duyệt, cụ thể như sau:
- Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm được trả theo mức: Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng; Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng; Đối với BKS kiêm nhiệm: Trưởng ban: 2.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS: 1.500.000 đồng/người/tháng.
 - Phụ cấp thành viên HĐQT độc lập: 5.000.000 đồng/người/tháng.
 - Tổng số thù lao kiêm nhiệm, phụ cấp thực hiện trong năm 2023 đối với thành viên HĐQT (6 người) và thành viên BKS (3 người) trong đó có: 7 người nhận nhiệm vụ 12 tháng, 2 người (1 TV HĐQT và 1 TV.HĐQT độc lập) nhận nhiệm vụ 8 tháng, 2 người (1 TV HĐQT và 1 KSV) nhận nhiệm vụ 4 tháng: 304.000.000 đồng (*đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân*).
- 5.2. Chi thưởng từ quỹ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2022 cho HĐQT, BKS: Tổng số tiền chi thưởng: 140.563.000 đồng (*đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân*).
- 6. Về việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2023**
- Được trình bày tại 02 báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024: (1) Báo cáo về Công tác triển khai Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000DWT-25.000DWT và (2) Báo cáo về kết quả, tình hình sử dụng tiền thu được và dự kiến tiến độ giải ngân từ đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- 7. Công tác giám sát đối với Giám đốc Công ty và bộ máy điều hành:**
- Trong năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD theo quy định gồm: báo cáo tình hình SXKD hàng tháng, hàng quý; Báo cáo tài chính quý, năm 2023, các báo cáo khác và thực hiện công bố thông tin theo quy định.
 - HĐQT có ý kiến với các báo cáo, tờ trình của Giám đốc Công ty; Các ý kiến khuyến nghị của Ban Kiểm soát cũng được HĐQT xem xét cẩn trọng phát huy mặt tích cực và tìm giải pháp khắc phục tồn tại.

- Đảm bảo thu nhập cho người lao động, xây dựng được một tập thể đoàn kết, nhiệt huyết vì sự phát triển của Công ty.
 - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.
- Năm 2023, HĐQT đánh giá Giám đốc Công ty nỗ lực trong công tác điều hành và tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Đặc biệt năm 2023, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận kế hoạch do ĐHĐCĐ giao.

8. Quan hệ cổ đông:

Công ty chú trọng duy trì công tác quan hệ với các cổ đông và các nhà đầu tư (IR), tiếp xúc và cung cấp các thông tin cho cổ đông theo yêu cầu và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Là công ty Cổ phần đại chúng, Công ty đã thực hiện tốt và kịp thời, đầy đủ thông báo các thông tin định kỳ, thông tin liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, Phương án tăng vốn,... góp phần vào thành công của hoạt động SXKD trong năm vừa qua.

9. Giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: chi tiết được trình bày tại thuyết minh BCTC năm 2023 đã kiểm toán.

10. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

♦ Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực, chủ động thực hiện vai trò thành viên HĐQT độc lập; tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

♦ Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2023 HĐQT đã hoạt động theo Điều lệ, quy chế của Công ty.
- HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện vai trò, chỉ đạo Giám đốc Công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ đề ra.
- HĐQT chú trọng các hoạt động nhằm xây dựng và nâng cao hiệu quả công tác quản trị, công tác đầu tư, khai thác tài biển.
- Công tác kiểm tra giám sát được HĐQT quan tâm kịp thời.

II. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	280,00
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	258,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,60

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	8,70
6	Phương án chuyển tiếp từ năm 2023 chuyển sang :		
-	Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT - 25.000 DWT.	Triệu USD	10,535
-	Phương án mua xe ô tô thay thế (Mua 06 xe văn phòng cho thuê thay thế các xe thanh lý).	Tỷ đồng	15,22

(Ghi chú: Tỷ giá kế hoạch năm 2024: 23.500VNĐ/USD)

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của HĐQT:

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng KH SXKD năm 2024 trình ĐHĐCĐ thông qua.

Chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện KH SXKD năm 2024 sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, trong đó chú trọng chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- Chỉ đạo công tác thu xếp vốn vay để tái cấu trúc vốn vay tàu PVT Elena, đồng thời thu xếp vốn vay cho phương án mua tàu số 2 với chi phí sử dụng vốn tối ưu phù hợp với phương án tăng vốn điều lệ được cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Chủ động cập nhật thường xuyên công tác theo dõi, dự báo thị trường vận tải, thị trường mua bán tàu biển để tổ chức triển khai mua tàu số 2 triển khai phù hợp với nhu cầu thị trường, đảm bảo tiến độ, tối ưu hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Các chỉ tiêu hiệu quả dự án tối thiểu không thấp hơn chỉ tiêu đã được duyệt của Phương án và phù hợp với lộ trình thời gian của Phương án tăng vốn.
- Chỉ đạo và hỗ trợ ban điều hành khai thác tàu PVT Elena hiệu quả với giá cho thuê tiệm cận với mặt bằng thị trường đối với tàu cùng phân khúc.
- Tiếp tục duy trì lĩnh vực kinh doanh khai thác vận tải đường bộ và dịch vụ cho thuê xe văn phòng theo hướng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về năng lực phương tiện để đảm bảo duy trì các hợp đồng lớn với khách hàng lớn trong ngành mà không làm gia tăng quy mô đội xe,
 - Khai thác an toàn - hiệu quả các tài sản đã đầu tư ở lĩnh vực kinh doanh đường bộ logistics-thương mại (cho thuê xe văn phòng, cho thuê bồn chứa CNG ...) và duy trì các khách hàng hiện hữu.
 - Tiếp tục thực hiện lộ trình phương án tái cấu trúc đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp trong toàn Công ty theo hướng: kiện toàn nâng cao bộ máy và hệ thống quản lý tàu theo tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu của khách hàng để chủ động trong quản lý và khai thác đội tàu, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp hiệu quả, tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp.
 - Tăng cường công tác quản lý và thu hồi và xử lý công nợ, không để phát sinh thêm nợ phải thu khó đòi, nợ xấu, tiếp tục lành mạnh hóa tài chính công ty, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Triển khai công tác chuyên đổi số tại đơn vị đảm bảo đồng bộ thống nhất, đáp ứng yêu cầu phát triển. Thực hiện công tác quản lý quản trị, giao dịch trên nền tảng số để nâng cao hiệu quả công việc đồng thời đảm bảo việc lưu trữ thông tin, dữ liệu đầy đủ, an toàn và bảo mật.

- Đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty; tích cực tham gia công tác an sinh xã hội

Trên đây là báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty, kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Mạnh Tuấn

PHỤ LỤC
NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/2/2023	Tạm giao chỉ tiêu SXKD năm 2023.
2	02/NQ-VTDKĐD-HĐQT	09/2/2023	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty.
3	03/NQ-VTDKĐD-HĐQT	10/02/2023	Họp thường kỳ Quý IV năm 2022.
4	04/NQ-VTDKĐD-HĐQT	10/02/2023	Phê duyệt quyết toán DADT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT – Tàu Autumn – nay là tàu PVT Elena.
5	05/NQ-VTDKĐD-HĐQT	20/02/2023	Phê duyệt Phương án bán thanh lý 06 xe ô tô đã qua sử dụng.
6	06/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/3/2023	Thông qua Kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
7	07/NQ-VTDKĐD-HĐQT	28/3/2023	Lùi ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
8	08/NQ-VTDKĐD-HĐQT	05/4/2023	Lùi ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (lần 2).
9	09/NQ-VTDKĐD-HĐQT	19/4/2023	Họp thường kỳ Quý I năm 2023.
10	10/NQ-VTDKĐD-HĐQT	21/4/2023	Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023 và cập nhật các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 do điều chỉnh KH SXKD năm 2023.
11	11/NQ-VTDKĐD-HĐQT	21/4/2023	Phê duyệt Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 13.000DWT
12	12/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/6/2023	Phê duyệt sửa chữa kỳ đặc biệt (SS) lần thứ 3 cho tàu PVT Elena
13	13/NQ-VTDKĐD-HĐQT	20/6/2023	Phê duyệt định biên lao động năm 2023.
14	14/NQ-VTDKĐD-HĐQT	03/7/2023	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023.
15	15/NQ-VTDKĐD-HĐQT	19/7/2023	Họp thường kỳ Quý II năm 2023.
16	16/NQ-VTDKĐD-HĐQT	21/8/2023	Điều chỉnh Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT.
17	17/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/9/2023	Triển khai Phương án phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty từ 100 tỷ đồng lên 170 tỷ đồng.
18	18/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/9/2023	Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài.
19	19/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/9/2023	Cam kết lưu ký, đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu PTT phát hành thêm

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
20	20/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/9/2023	Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện Phương án mua 01 tàu chở dầu hóa chất trọng tải khoảng 10.000DWT-25.000DWT.
21	21/NQ-VTDKĐD-HĐQT	18/9/2023	Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.
22	22/NQ-VTDKĐD-HĐQT	19/9/2023	Phê duyệt Phương án bán thanh lý 04 xe ô tô đã qua sử dụng
23	23/NQ-VTDKĐD-HĐQT	19/9/2023	Bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư vào KH SXKD năm 2023.
24	24/NQ-VTDKĐD-HĐQT	29/9/2023	Họp HĐQT thường kỳ Quý III năm 2023.
25	25/NQ-VTDKĐD-HĐQT	26/10/2023	Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết.
26	26/NQ-VTDKĐD-HĐQT	26/10/2023	Phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán
27	27/NQ-VTDKĐD-HĐQT	06/11/2023	Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.
28	28/NQ-VTDKĐD-HĐQT	24/11/2023	Phê duyệt Phương án bán thanh lý 02 xe đầu kéo đã qua sử dụng.
29	29/NQ-VTDKĐD-HĐQT	28/12/2023	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
30	30/NQ-VTDKĐD-HĐQT	29/12/2023	Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023.
31	31/NQ-VTDKĐD-HĐQT	29/12/2023	Họp HĐQT thường kỳ Quý IV năm 2023.

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
ĐỢT PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU
VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN TIẾP THEO

Kính thưa Quý vị cổ đông của Công ty,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả thực hiện phương án tăng vốn điều lệ đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và kế hoạch sử dụng vốn tiếp theo, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường Công ty số 02/ĐHĐCĐ-VTDKĐĐ ngày 21/08/2023, HĐQT Công ty đã tiến hành các thủ tục để thực hiện phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu, HĐQT Công ty báo cáo ĐHĐCĐ kết quả đợt chào bán như sau:

- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 7.000.000 cổ phiếu.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Thời gian đăng ký và nộp tiền mua: Từ ngày 24/01/2024 đến 20/02/2024.
- Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu đã đăng ký và nộp tiền mua: 6.493.172 cổ phiếu.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 64.931.720.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu không chào bán hết: 506.828 cổ phiếu.
- Tỷ lệ chào bán thành công: 92,76%.

2. Tình hình sử dụng tiền thu được và dự kiến tiến độ giải ngân

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2023, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ dùng để mua 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải từ 10.000DWT – 25.000DWT. Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa lựa chọn được tàu phù hợp để mua nên Công ty chưa sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán. Nhằm tối ưu hoá hiệu quả nguồn vốn, trên cơ sở đánh giá tình hình triển khai phương án mua tàu, toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được Công ty xem xét gửi tiền có kỳ hạn tại ngân hàng.

Dự kiến tiến độ giải ngân: căn cứ vào tình hình thị trường mua bán tàu hiện nay, Công ty dự kiến tiến độ giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán trong khoảng thời gian từ cuối quý 2-4/2024. Trong trường hợp có sự điều chỉnh, ĐHĐCĐ đã ủy quyền và giao cho HĐQT phê duyệt phương án điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

Hiện nay phần vốn Điều lệ từ vốn góp của các Cổ đông theo phương án tăng vốn đang được tạm thời gửi có kỳ hạn để tối ưu quản lý và sử dụng đúng mục đích tăng vốn.



3. Về việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu, HĐQT Công ty đã tiến hành việc thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 29/03/2024, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17.

4. Báo cáo về việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu, HĐQT Công ty đã tiến hành việc sửa nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần tại Điều lệ Công ty, cụ thể như sau: sửa đổi khoản 1 và khoản 3 Điều 6 tại Điều lệ Công ty như sau:

“Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần”:

1. Vốn điều lệ của Công ty là **164.931.720.000 VNĐ**

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bốn tỷ chín trăm ba mươi một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **16.493.172 cổ phần** (Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm bảy mươi hai cổ phần) với mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm **16.493.172 cổ phần phổ thông** (Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm bảy mươi hai cổ phần phổ thông), các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.”

5. Về việc đăng ký lưu ký và giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm

HĐQT đã tiến hành các thủ tục đăng ký cổ phiếu với Tổng công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC); đã đăng ký và được chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch tại hệ thống UPCoM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với 6.493.172 cổ phiếu phát hành thêm. Ngày giao dịch đầu tiên đối với cổ phiếu đăng ký giao thay đổi là ngày 02/05/2024.

Trên đây là Báo cáo về kết quả thực hiện phương án tăng vốn điều lệ đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và kế hoạch sử dụng vốn tiếp theo.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng./.



Lê Mạnh Tuấn

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN MUA TÀU CHỜ DẦU/HÓA CHẤT
TRỌNG TẢI KHOẢNG 10.000DWT-25.000DWT VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI TIẾP THEO

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) về triển khai thực hiện Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000DWT-25.000DWT và Phương án triển khai tiếp theo, cụ thể như sau:

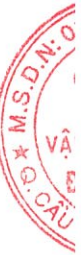
Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương về việc Phê duyệt phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 13.000 DWT.

Nhằm đảm bảo sự phù hợp giữa Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, phương án mua tàu và phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty, ngày 21/8/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-VTDKĐD- HĐQT về việc điều chỉnh một số nội dung của Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, cụ thể điều chỉnh:

STT	Nội dung trước điều chỉnh (theo Phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên ngày 21/04/2023 thông qua)	Nội dung sau điều chỉnh
1	Các chỉ tiêu tài chính của Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT	Các chỉ tiêu tài chính của Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT – 25.000 DWT.
2	Tên phương án: Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT.	Tên phương án: Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT – 25.000 DWT.
3	Loại tàu: tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT.	Loại tàu: tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT – 25.000 DWT.

Các nội dung khác của phương án mua tàu chở dầu/hóa chất mà ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 21/04/2023 được giữ nguyên.

HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Báo cáo về triển khai thực hiện Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000DWT-25.000DWT và Phương án triển khai tiếp theo, như sau:



1. Công tác thu xếp vốn cho phương án:

- Công ty đã triển khai tăng vốn điều lệ thành công với số tiền góp vốn là 64, 931 tỷ đồng, Công ty được phép sử dụng số tiền này từ ngày 19/3/2024. Như vậy với vốn chủ sở hữu hiện tại Công ty đảm bảo đủ nguồn vốn đối ứng để mua tàu.

- Về vốn vay cho phương án: đã có bản chào để đánh giá lựa chọn ngân hàng tài trợ với chi phí sử dụng vốn tốt và cạnh tranh tốt hơn nhiều so với trong phương án mua tàu 10.000DWT-25.000DWT đã được phê duyệt.

2. Công tác triển khai mua tàu

Ngay sau khi các thủ tục tăng vốn điều lệ hoàn thành, HĐQT đã chỉ đạo Giám đốc Công ty quyết liệt tổ chức chào mua tàu chở dầu/hoá chất tải trọng khoảng 13.000 DWT (tàu số 2) theo Kế hoạch mua tàu (KHMT) đã được HĐQT Công ty phê duyệt, thời gian tiến hành gọi chào tàu từ ngày 17/4/2024 và đến ngày 25/4/2024 Công ty đóng hồ sơ chào.

Hiện nay đang trong tiến trình đánh giá các hồ sơ của từng tàu chào và tiếp theo tiến hành đàm phán về giá và các điều kiện mua bán giao nhận theo qui định của kế hoạch mua tàu đã được HĐQT phê duyệt. Với giá chào và thời gian giao tàu, điều kiện nhận theo danh sách các tàu chào bán đang phản ánh thực tế thị trường là mặt bằng giá tàu đã tăng nhiều và ở mặt bằng giá cao hơn nhiều nên có phần ảnh hưởng tới ngân sách mua tàu và hiệu quả khai thác so với phương án mua tàu đã được ĐHCĐ phê duyệt.

Công ty sẽ tiếp tục triển khai đánh giá và lựa chọn tàu theo các quy định KHMT để báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt kịp thời. Trong trường hợp vì lý do diễn biến của thị trường mà không tìm mua được tàu đáp ứng các tiêu chí đánh giá hiệu quả phương án đã được ĐHCĐ thông qua trong đợt này, HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt Giám đốc và các phòng chuyên môn bám sát và cập nhật thị trường mua bán tàu, kịp thời triển khai mua tàu theo Kế hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp diễn biến của thị trường nhằm đảm bảo phù hợp mục đích sử dụng, hiệu quả sử dụng vốn và bảo toàn và phát triển vốn cho các Cổ đông và cho công ty.

3. Kiến nghị đề xuất

Kính đề nghị ĐHCĐ xem xét ủy quyền cho HĐQT công ty chủ động quyết định phê duyệt hoặc trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Phương án mua tàu chở dầu/hoá chất tải trọng khoảng 10.000DWT-25.000DWT trong năm 2024 hoặc chuyển tiếp nếu đã nỗ lực thực hiện nhưng điều kiện thị trường không cho phép thực hiện trong năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TU. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT



Lê Thanh Sơn

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,
Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về tình hình hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 với các nội dung chính như sau:

**PHẦN I
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2023**

I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2023:

Về nhân sự: Ban kiểm soát của Công ty gồm các thành viên:

- Ông Lê Thiện Nhật – Trưởng ban (Bầu mới từ ngày 21/04/2023).
- Ông Đỗ Như Tiến – Thành viên.
- Bà Lê Thị Hải Yến – Thành viên.
- Ông Lê Trọng An – Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 21/04/2023).

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 lần họp trực tiếp/trực tuyến, hoạt động của BKS tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi công việc, các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời và đạt hiệu quả cao nhất. Ban kiểm soát Công ty cũng đã tham gia đóng góp ý kiến, hỗ trợ cho HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc kiểm soát rủi ro cũng như trong việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của Công ty.

Việc kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát đã tập trung vào các vấn đề sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của ĐHCĐ, HĐQT Công ty.
 - Tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị của Công ty khi được mời họp và tham gia ý kiến với HĐQT đối với những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Việc giám sát các hoạt động của Công ty vẫn được duy trì thường xuyên thông qua các báo cáo hoạt động SXKD hàng tháng/quý. Định kỳ, BKS thực hiện kiểm tra các hoạt động kinh doanh của Công ty (khai thác tàu, kinh doanh xe văn phòng, xe bồn, thương mại,...), công tác đầu tư tài sản, công tác tăng vốn, tình hình cân đối tài chính và các hoạt động khác. Đồng thời, tham gia đóng góp các lưu ý về những tồn tại và hạn chế của Công ty đến Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

1. Về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	% TH/KH
1	Tổng doanh thu	264,000	266,719	101%
2	Lợi nhuận trước thuế	12,000	13,510	113%
3	Lợi nhuận sau thuế	9,600	10,738	112%

Nguồn: BCTC năm 2023 sau kiểm toán

- Công ty đã có nhiều cố gắng trong hoạt động SXKD và đã hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận được giao tại ĐHCĐ năm 2023. Các lĩnh vực kinh doanh được duy trì ổn định và mang lại hiệu quả.

- Về công tác đầu tư, dự án đầu tư 01 tàu dầu/hóa chất khoảng 13.000 DWT đã được ĐHCĐ năm 2023 thông qua tiếp tục chuyển tiếp sang năm 2024 để trình ĐHCĐ do tình hình thị trường mua bán tàu chưa thuận lợi và tiến độ dự án còn phụ thuộc vào tiến độ tăng vốn điều lệ.

- Về công tác tăng vốn, ĐHCĐ bất thường năm 2023 đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 170 tỷ đồng, mục đích để bổ sung vốn phương án mua 01 tàu chở dầu/hóa chất khoảng 10.000 DWT-25.000 DWT. Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty thực hiện các thủ tục chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 440/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/12/2023. Cập nhật đến thời điểm phát hành báo cáo, công tác tăng vốn đã hoàn tất trong tháng 03/2024.

- Các hoạt động đầu tư/thanh lý khác: trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành các công việc thanh lý 06 xe ô tô đã qua sử dụng, quyết toán đầu tư hoàn thành tàu PVT Elena. Đối với dự án đầu tư 06 xe ô tô văn phòng, sẽ triển khai khi khách hàng thuê xe bắt buộc phải thay thế đội xe hiện hữu. Đối với kế hoạch thanh lý xe đầu kéo, HĐQT đã phê duyệt kế hoạch trong tháng 12/2023 và Ban điều hành đang tổ chức triển khai.

- Tình hình tài chính của Công ty đến 31/12/2023 nhìn chung tương đối ổn định, khả năng thanh toán đảm bảo. Hệ số nợ/Vốn điều lệ duy trì ở mức < 1.3 lần, có sự cải thiện so với năm trước.

Stt	Chỉ số tài chính	31/12/2023	01/01/2023
1	Hệ số thanh toán hiện hành	2.09	1.69
2	Hệ số nợ/Vốn điều lệ	1.15	1.24
3	Hệ số nợ/Vốn CSH	0.88	1.02
4	Vốn lưu động ròng - triệu đồng	56,707	32,517
5	Số dư Tiền gửi - triệu đồng	69,581	58,024

- Công tác điều hành, quản lý, quản trị liên tục được cải tiến, có nhiều cách thức quản lý mới nhằm điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình SXKD của Công ty.

- Công tác lao động, nhân sự được Công ty coi trọng, thu nhập của Người lao động ở mức trung bình và ổn định.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2023 và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ SXKD mà ĐHĐCĐ đã giao.
- Các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành đúng thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các Nghị quyết này tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc:

- Ban Kiểm soát nhận thấy rằng Ban Giám đốc đã rất cố gắng thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty và tuân thủ đúng các Nghị quyết của HĐQT.
- Báo cáo của Ban Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023. Các quyết định trong điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành:

- Trong năm 2023 sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc được thực hiện tốt.
- HĐQT và BGD cũng như các Phòng ban chuyên môn của Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ rất nhiều cho Ban kiểm soát để BKS có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

5. Đánh giá về giao dịch với các bên liên quan:

- Giao dịch với các bên liên quan đã được nêu chi tiết tại Thuyết minh số 30 – Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan của Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2023.

III. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023:

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam phù hợp theo quy định tại Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công ty kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2023 đã được HĐQT đưa ra trong Báo cáo trình Đại hội đồng Cổ đông là phù hợp với các số liệu của BCTC đã kiểm toán.

IV. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS

Thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên BKS được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Thù lao (đã bao gồm thuế TNCN) và chi phí hoạt động của các thành viên BKS phát sinh trong năm 2023 là 76.165.000 đồng.

V. Kết luận và kiến nghị

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán.

Trong năm 2024, Ban Kiểm Soát kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành một số vấn đề như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có;
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, khai thác đội tàu để tăng quy mô tài sản và doanh thu;

- Triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ để có đủ nguồn lực thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2024;
- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý, quản trị để không ngừng nâng cao giá trị Công ty và tối đa hóa lợi ích của cổ đông;
- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

PHẦN II KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2024, Ban Kiểm soát phấn đấu thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty quy định như sau:

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của Công ty và các Chi nhánh thông qua hoạt động của kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của Ban kiểm soát;
- Thực hiện giám sát Công ty một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất;
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, soát xét Báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo bán niên, báo cáo hàng năm;
- Đảm bảo Ban kiểm soát nhận được đầy đủ thông tin về các cuộc họp và quyết định của Hội đồng Quản trị để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích cổ đông;
- Tiếp tục bám sát và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của BKS theo Luật định. Triển khai giám sát công tác đầu tư tài, chi phí hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định và mang lại hiệu quả;
- Rà soát số liệu BCTC để đảm bảo báo cáo mang tính minh bạch và khách quan. Giám sát tình hình tài chính, vốn kinh doanh và tình hình gia tăng đồng vốn của Công ty;
- Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty;
- Nắm bắt các cơ chế, chính sách đã ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao nhất, không ngừng nâng cao hơn nữa lợi ích chính đáng của Cổ đông.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!



Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023
và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

1. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 về việc thông qua các nội dung ĐHĐCĐ năm 2023 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) và Nghị quyết số 15/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 19/07/2023 của HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, PVTrans-PTT đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán (Đính kèm).

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của PVTrans-PTT như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	264,00	266,72	101%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,00	13,51	113%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,60	10,74	112%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	6,38	7,31	115%
5	Kế hoạch Đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	263,00	0	

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

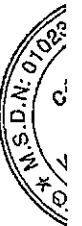


Lê Mạnh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 28

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 Phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Mạnh Tuấn	Chủ tịch
Ông Lê Thanh Sơn	Thành viên
Ông Lưu Mạnh Thắng	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên
Ông Đỗ Đức Hùng	Thành viên
Ông Phạm Anh Hùng	Thành viên độc lập (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)
Ông Trần Hải Đăng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)

Ban Giám đốc

Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc
Ông Vũ Hoài Nam	Phó Giám đốc
Ông Bùi Hữu Cơ	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 Phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lê Thanh Sơn
Giám đốc

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

250,
G T
-H
IOÁ
ITJ
NAJ
-LP

Số: 0434 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2024, từ trang 04 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phan Ngọc Anh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1101-2023-001-1

Bùi Thị Mai Hương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3829-2021-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 26 tháng 02 năm 2024
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND


TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		114.274.586.691	79.744.596.862
I. Tiền	110	4	12.890.497.688	18.023.642.387
1. Tiền	111		12.890.497.688	18.023.642.387
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	56.690.246.574	40.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		56.690.246.574	40.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		31.565.543.302	18.135.980.917
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	18.949.915.623	16.242.383.753
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	5.178.583.649	222.735.982
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	8.859.427.951	3.130.457.768
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(2.094.202.103)	(2.131.414.768)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		671.818.182	671.818.182
IV. Hàng tồn kho	140	10	9.592.037.107	1.557.255.497
1. Hàng tồn kho	141		9.592.037.107	1.557.255.497
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.536.262.020	2.027.718.061
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	1.344.631.639	794.180.811
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.191.630.381	1.233.537.250
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		132.884.938.709	165.716.175.766
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.936.965.600	7.997.332.723
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	2.936.965.600	7.997.332.723
II. Tài sản cố định	220		125.238.283.978	155.994.692.048
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	125.098.633.441	155.994.692.048
- Nguyên giá	222		256.247.774.379	264.110.813.161
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(131.149.140.938)	(108.116.121.113)
2. Tài sản cố định vô hình	227		139.650.537	-
- Nguyên giá	228		201.000.000	51.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(61.349.463)	(51.000.000)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.395.189.006	202.325.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	3.395.189.006	202.325.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		1.314.500.125	1.521.825.995
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	1.314.500.125	1.521.825.995
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		247.159.525.400	245.460.772.628

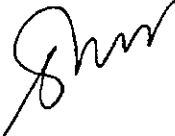
Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		115.629.496.877	124.195.669.309
I. Nợ ngắn hạn	310		52.482.158.652	47.228.189.309
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	17.151.764.223	9.600.279.907
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.644.141.433	4.304.529.261
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	833.739.074	765.594.713
4. Phải trả người lao động	314		4.415.569.148	4.302.247.107
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.432.338.286	1.711.494.767
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	1.397.828.354	1.697.944.584
7. Vay ngắn hạn	320	17	13.883.944.000	13.883.944.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	19	11.677.172.164	10.921.296.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		45.661.970	40.858.970
II. Nợ dài hạn	330		63.147.338.225	76.967.480.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	16	669.602.225	605.800.000
2. Vay dài hạn	338	18	62.477.736.000	76.361.680.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		131.530.028.523	121.265.103.319
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	131.530.028.523	121.265.103.319
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		20.774.377.249	16.474.377.249
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.755.651.274	4.790.726.070
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		17.636.070	59.827.461
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		10.738.015.204	4.730.898.609
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		247.159.525.400	245.460.772.628


Nguyễn Thị Huyền
Người lập biểu


Nguyễn Đình Chính
Kế toán trưởng


Lê Thanh Sơn
Giám đốc


Ngày 26 tháng 02 năm 2024

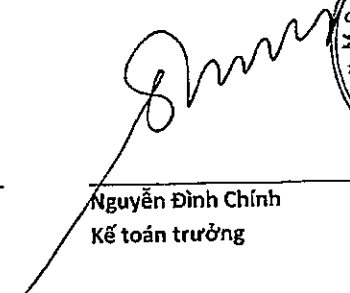
Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	259.249.878.571	240.611.245.723
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		259.249.878.571	240.611.245.723
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ đã cung cấp	11	24	233.656.192.913	223.558.150.290
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		25.593.685.658	17.053.095.433
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		5.746.994.801	2.411.297.511
6. Chi phí tài chính	22	25	9.171.720.285	4.242.508.731
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.289.260.376	3.650.635.488
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	10.331.319.874	8.692.184.117
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		11.837.640.300	6.529.700.096
9. Thu nhập khác	31		1.724.583.743	10
10. Chi phí khác	32		51.874.790	390.659.103
11. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		1.672.708.953	(390.659.093)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		13.510.349.253	6.139.041.003
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	2.772.334.049	1.408.142.394
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		10.738.015.204	4.730.898.609
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	1.074	426


Nguyễn Thị Huyền
Người lập biểu


Nguyễn Đình Chính
Kế toán trưởng


Lê Thanh Sơn
Giám đốc

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	13.510.349.253	6.139.041.003
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	28.509.227.363	24.732.730.614
Các khoản dự phòng	03	4.367.626.335	10.921.296.000
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(10.489.398)	11.075.497
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(6.885.813.401)	(2.049.040.843)
Chi phí lãi vay	06	8.289.260.376	3.650.635.488
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	47.780.160.528	43.405.737.759
Thay đổi các khoản phải thu	09	(9.184.050.161)	2.253.713.249
Thay đổi hàng tồn kho	10	(8.034.781.610)	(1.530.979.706)
Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	860.508.275	2.822.090.657
Thay đổi chi phí trả trước	12	(343.124.958)	(837.843.402)
Tiền lãi vay đã trả	14	(8.289.260.376)	(3.650.635.488)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.918.699.801)	(1.081.597.523)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(468.287.000)	(405.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	19.402.464.897	40.975.485.546
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(3.138.387.563)	(147.599.218.655)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	4.144.545.455	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(103.282.143.835)	(48.820.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	86.886.897.261	3.820.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.737.379.529	1.422.801.777
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(10.651.709.153)	(191.176.416.878)

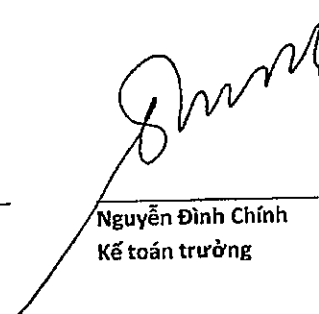
Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

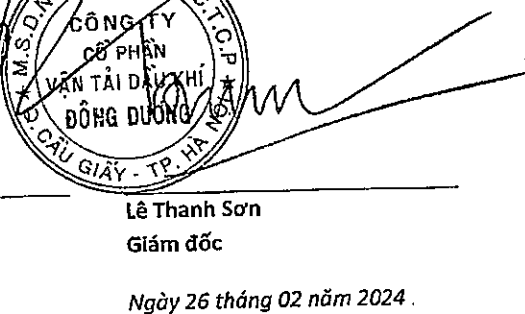
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	93.716.610.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(13.883.944.000)	(3.470.986.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<i>(13.883.944.000)</i>	<i>90.245.624.000</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(5.133.188.256)	(59.955.307.332)
Tiền đầu năm	60	18.023.642.387	78.196.648.941
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	43.557	(217.699.222)
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	<u>12.890.497.688</u>	<u>18.023.642.387</u>


Nguyễn Thị Huyền
Người lập biểu


Nguyễn Đình Chính
Kế toán trưởng


Lê Thanh Sơn
Giám đốc

Ngày 26 tháng 02 năm 2024.

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0102327357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 7 năm 2007 và các giấy chứng nhận điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 202 người (31 tháng 12 năm 2022: 176 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vận tải bằng ô tô; vận chuyển hàng hóa ven biển và viễn dương; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; logistics; môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải bộ; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển); buôn bán xăng, dầu khí hóa lỏng; kinh doanh hạt nhựa, kinh doanh các ngành gas, bao gồm chế tạo sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng phương tiện vận tải; kinh doanh bất động sản; dịch vụ quảng cáo thương mại, bán phụ tùng, thiết bị máy móc dân dụng và công nghiệp; đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa, xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh, vận chuyển hàng hóa ven biển và viễn dương.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 07

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa lãi từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định định kỳ

Đối với tài sản cố định là tàu vận tải thì việc sửa chữa lớn sẽ mang tính chất định kỳ, bao gồm các chi phí sửa chữa và duy tu tàu theo yêu cầu kỹ thuật nhằm khôi phục lại điều kiện và khả năng hoạt động của tàu. Theo quy định kế toán hiện hành thì Công ty có thể ghi nhận dự phòng trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm căn cứ vào dự toán và đánh giá của Ban Giám đốc. Chi phí sửa chữa lớn và duy tu định kỳ được trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh căn cứ vào dự toán cho đến kỳ dự kiến việc sửa chữa tài sản xảy ra. Tại kỳ phát sinh việc sửa chữa, nếu chi phí sửa chữa thực tế lớn hơn số trích theo dự toán hoặc ngược lại thì số chênh lệch được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính đó.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Các khoản chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê ngoài, chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa văn phòng, phí cam kết rút vốn và các khoản chi phí trả trước khác. Tiền thuê ngoài và chi phí bảo hiểm được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê ngoài và thời gian trả trước.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị chi phí sửa chữa, phí cam kết rút vốn và công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian sử dụng hữu ích theo ước tính của Ban Giám đốc Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Quý đầu tư phát triển

Quý đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Việc trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển tuân thủ theo các quy định về kế toán và tài chính hiện hành.

4. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	142.838.383	114.595.251
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.747.659.305	17.909.047.136
	<u>12.890.497.688</u>	<u>18.023.642.387</u>

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	56.690.246.574	56.690.246.574	40.000.000.000	40.000.000.000
	<u>56.690.246.574</u>	<u>56.690.246.574</u>	<u>40.000.000.000</u>	<u>40.000.000.000</u>

(*) Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng với lãi suất từ 4,43% đến 8%/năm (năm 2022: 6% đến 9%/năm).

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng không phải bên liên quan	2.222.736.303	2.228.878.769
b. Phải thu khách hàng là các bên liên quan (xem Thuyết minh số 30)	16.727.179.320	14.013.504.984
	<u>18.949.915.623</u>	<u>16.242.383.753</u>

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Thương mại và Kỹ thuật Hàng hải Nam Sài Gòn	2.433.009.600	-
Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Công nghiệp Hàng hải Sài Gòn	2.349.155.333	-
Các đối tượng khác	396.418.716	222.735.982
	<u>5.178.583.649</u>	<u>222.735.982</u>

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngân hạn		
Ký quỹ, ký cược (*)	5.270.000.000	1.110.000.000
Tạm ứng	1.968.749.996	768.423.807
Phải thu lãi tiền gửi	1.345.580.775	944.511.651
Khác	275.097.180	307.522.310
	<u>8.859.427.951</u>	<u>3.130.457.768</u>
b. Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược (*)	2.936.965.600	7.997.332.723
	<u>2.936.965.600</u>	<u>7.997.332.723</u>

(*) Số dư khoản mục ký quỹ, ký cược bao gồm số tiền 5.000.000.000 VND là giá trị của hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã được Công ty ký quỹ để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng này theo thỏa thuận hạn mức tín dụng số 908/2022/TB-MSB (trình bày tại Thuyết minh số 18). Hợp đồng tiền gửi này đã được Ngân hàng phê duyệt giải chấp theo Công văn số 470A/2024/CV-MSB ngày 31 tháng 01 năm 2024, theo đó, Công ty đã phân loại lại từ khoản phải thu dài hạn khác sang khoản phải thu ngắn hạn khác trong năm nay.

9. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Phải thu khách hàng	1.223.496.013	(1.223.496.013)	1.260.708.678	(1.260.708.678)
- Phải thu ngắn hạn khác	114.378.288	(114.378.288)	114.378.288	(114.378.288)
- Tài sản thiếu chờ xử lý	671.818.182	(671.818.182)	671.818.182	(671.818.182)
- Trả trước cho nhà cung cấp	84.509.620	(84.509.620)	84.509.620	(84.509.620)
	2.094.202.103	(2.094.202.103)	2.131.414.768	(2.131.414.768)

Các khoản nợ xấu được trình bày ở trên có thời gian quá hạn trên 3 năm.

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng VND	Giá gốc	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	9.592.037.107	-	1.557.255.497	-
	9.592.037.107	-	1.557.255.497	-

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
a. Ngắn hạn				
- Chi phí bảo hiểm	510.494.354		563.471.926	
- Chi phí thuê ngoài	832.943.314		164.697.787	
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.193.971		66.011.098	
	1.344.631.639		794.180.811	
b. Dài hạn				
- Phí cam kết rút vốn	870.225.648		1.030.882.704	
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	444.274.477		417.601.935	
- Chi phí sửa chữa văn phòng	-		73.341.356	
	1.314.500.125		1.521.825.995	

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	264.077.176.797	33.636.364	264.110.813.161
Thanh lý	(7.863.038.782)	-	(7.863.038.782)
Số dư cuối năm	256.214.138.015	33.636.364	256.247.774.379
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	108.082.484.749	33.636.364	108.116.121.113
Trích khấu hao trong năm	28.498.877.900	-	28.498.877.900
Thanh lý	(5.465.858.075)	-	(5.465.858.075)
Số dư cuối năm	131.115.504.574	33.636.364	131.149.140.938
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	155.994.692.048	-	155.994.692.048
Tại ngày cuối năm	125.098.633.441	-	125.098.633.441

Nguyên giá các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 85.556.584.910 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 13.212.904.146 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 18, Công ty đã thế chấp phương tiện vận tải với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 120.491.126.866 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 144.828.911.115 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hệ thống nước dẫn	3.050.064.006	-
Khác	345.125.000	202.325.000
	3.395.189.006	202.325.000

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND		VND	
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	16.992.016.968	16.992.016.968	9.385.213.056	9.385.213.056
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Petro	1.910.298.599	1.910.298.599	1.428.477.560	1.428.477.560
BainBridge Navigation Pte Ltd	1.703.309.738	1.703.309.738	-	-
Công ty Cổ phần Vinam Petrol	1.530.882.024	1.530.882.024	-	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Viettrans	1.299.087.035	1.299.087.035	1.098.585.051	1.098.585.051
Các đối tượng khác	10.548.439.572	10.548.439.572	6.858.150.445	6.858.150.445
b. Phải trả người bán là các bên liên quan (xem Thuyết minh số 30)	159.747.255	159.747.255	215.066.851	215.066.851
	<u>17.151.764.223</u>	<u>17.151.764.223</u>	<u>9.600.279.907</u>	<u>9.600.279.907</u>

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/bù trừ trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	197.931.098	4.089.678.617	3.962.652.866	324.956.849
Thuế thu nhập doanh nghiệp	466.926.001	2.867.960.049	2.918.699.801	416.186.249
Các loại thuế khác	100.737.614	348.553.131	356.694.769	92.595.976
	<u>765.594.713</u>	<u>7.306.191.797</u>	<u>7.238.047.436</u>	<u>833.739.074</u>

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	455.980.000	641.480.000
Phải trả, phải nộp khác	941.848.354	1.056.464.584
	<u>1.397.828.354</u>	<u>1.697.944.584</u>
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	669.602.225	605.800.000
	<u>669.602.225</u>	<u>605.800.000</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐỒNG DƯƠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

17. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Tăng	Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ		Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
	13.883.944.000	13.883.944.000	13.883.944.000	13.883.944.000	13.883.944.000	13.883.944.000	13.883.944.000
	13.883.944.000	13.883.944.000	13.883.944.000	13.883.944.000	13.883.944.000	13.883.944.000	13.883.944.000

Nợ dài hạn đến hạn trả
(xem Thuyết minh số 18)

18. VAY DÀI HẠN

	Số đầu năm		Tăng	Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ		Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
	90.245.624.000	90.245.624.000	-	13.883.944.000	76.361.680.000	76.361.680.000	76.361.680.000
	90.245.624.000	90.245.624.000	-	13.883.944.000	76.361.680.000	76.361.680.000	76.361.680.000

Vay dài hạn

Trong đó:

- Số phải trả trong vòng 12 tháng 13.883.944.000 13.883.944.000
- Số phải trả sau 12 tháng 76.361.680.000 76.361.680.000

Tại ngày 24 tháng 9 năm 2022, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn số 2904/2022/HĐCV với Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với hạn mức 99.000.000.000 VND, để tài trợ nhập khẩu mua tàu. Khoản vay này sẽ được trả lần nhiều lần bắt đầu từ ngày 30 tháng 11 năm 2022 đến ngày 30 tháng 5 năm 2029. Khoản vay chịu lãi suất SOFR 90 ngày cộng 5,7% và được trả hàng quý. Khoản vay được đảm bảo bằng giá trị tài sản hình thành từ việc đầu tư và tài sản cố định khác bao gồm tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 120.491.126.866 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 144.828.911.115 VND) và khoản ký quỹ, ký cược tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo thỏa thuận hạn mức tín dụng số 908/2022/TB-MSB với tổng số tiền bảo đảm là 5.000.000.000 VND.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	13.883.944.000	13.883.944.000
Trong năm thứ hai	13.883.944.000	13.883.944.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	41.651.832.000	41.651.832.000
Sau năm năm	6.941.960.000	20.825.904.000
	76.361.680.000	90.245.624.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở Thuyết minh số 18)	13.883.944.000	13.883.944.000
Số phải trả sau 12 tháng	62.477.736.000	76.361.680.000

19. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Chi phí sửa chữa lớn tàu VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	10.921.296.000	10.921.296.000
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	4.404.839.000	4.404.839.000
Các khoản dự phòng đã sử dụng	(3.648.962.836)	(3.648.962.836)
Số dư cuối năm	11.677.172.164	11.677.172.164

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu (**) VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	13.074.377.249	3.859.827.461	116.934.204.710
Lợi nhuận trong năm	-	-	4.730.898.609	4.730.898.609
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	3.400.000.000	(3.400.000.000)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	-	-	(400.000.000)	(400.000.000)
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	16.474.377.249	4.790.726.070	121.265.103.319
Lợi nhuận trong năm	-	-	10.738.015.204	10.738.015.204
Trích Quỹ đầu tư phát triển (*)	-	4.300.000.000	(4.300.000.000)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban Điều hành (*)	-	-	(473.090.000)	(473.090.000)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	20.774.377.249	10.755.651.274	131.530.028.523

(*) Theo Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 về việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2022, Công ty đã thực phân phối 4.300.000.000 VND cho Quỹ đầu tư phát triển và 473.000.000 VND cho Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban Điều hành.

(**) Theo Nghị quyết số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 của cuộc họp đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ công ty từ 100 tỷ VND lên 170 tỷ VND. Theo đó, số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán là 7.000.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tỷ lệ chào bán là 10:7. Công ty dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán để bổ sung vốn cho phương án mua 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT - 25.000 DWT. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đang thực hiện các thủ tục chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh, vốn điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 VND. Công ty chỉ phát hành cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+) Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+) Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp					
	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND	Cổ phiếu	Tỷ lệ	VND	Cổ phiếu	Tỷ lệ
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	52.470.000.000	5.247.000	52,47%	52.059.000.000	5.205.900	52,06%
Ông Nguyễn Hồng Hiệp	20.254.000.000	2.025.400	20,25%	20.254.000.000	2.025.400	20,25%
Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu	10.000.000.000	1.000.000	10,00%	10.000.000.000	1.000.000	10,00%
Công ty TNHH Vận tải biển Châu Á Thái Bình Dương	10.000.000.000	1.000.000	10,00%	10.000.000.000	1.000.000	10,00%
Các cổ đông khác	7.276.000.000	727.600	7,28%	7.687.000.000	768.700	7,69%
	100.000.000.000	10.000.000	100%	100.000.000.000	10.000.000	100%

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản thuê ngoài:

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:		
Từ 1 năm trở xuống	36.526.221.708	38.062.938.518
Từ năm thứ 2 đến 5 năm	2.269.668.090	293.520.000
	38.795.889.798	38.356.458.518

Các khoản thuê hoạt động thể hiện các khoản thuê văn phòng, thuê bãi đỗ xe, thuê xe và thuê mặt bằng của Công ty.

Ngoại tệ các loại:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	192.709,83	378.160,35
Euro (EUR)	200,14	200,14

22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh vận tải và kinh doanh hàng hóa. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày liên quan đến hoạt động kinh doanh vận tải và hoạt động kinh doanh hàng hóa nêu trên.

Báo cáo bộ phận thứ yếu: Theo khu vực địa lý

Công ty hoạt động tại trong lãnh thổ Việt Nam và ngoài lãnh thổ Việt Nam. Báo cáo bộ phận thứ yếu của Công ty theo khu vực địa lý như sau:

NĂM NAY

Chỉ tiêu	Việt Nam	Ngoài Việt Nam	Tổng cộng
	VND	VND	VND
1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	178.199.737.384	81.050.141.187	259.249.878.571
2. Tài sản bộ phận	126.668.398.534	120.491.126.866	247.159.525.400
3. Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ	108.849.555.724	147.599.218.655	256.448.774.379

NĂM TRƯỚC

Chỉ tiêu	Việt Nam	Ngoài Việt Nam	Tổng cộng
	VND	VND	VND
1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	187.572.465.037	53.038.780.686	240.611.245.723
2. Tài sản bộ phận	102.166.049.255	143.294.723.373	245.460.772.628
3. Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ	116.562.594.506	147.599.218.655	264.161.813.161

23. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	42.330.330.000	44.841.869.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	216.919.548.571	195.769.376.723
<i>Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan (xem tại Thuyết minh số 30)</i>	126.067.343.820	66.829.737.987
	<u>259.249.878.571</u>	<u>240.611.245.723</u>

BỘ TÀI CHÍNH

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	42.324.075.000	44.836.219.990
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	191.332.117.913	178.721.930.300
	<u>233.656.192.913</u>	<u>223.558.150.290</u>

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	8.289.260.376	3.650.635.488
Lỗ chênh lệch tỷ giá	721.802.853	498.156.627
Chi phí tài chính khác	160.657.056	93.716.616
	<u>9.171.720.285</u>	<u>4.242.508.731</u>

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.797.867.543	28.995.405.292
Chi phí nhân công	35.401.585.917	35.653.806.982
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.509.227.363	24.732.730.614
Chi phí dự phòng	4.404.839.000	10.921.296.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	99.226.837.540	82.242.404.747
Chi phí khác bằng tiền	5.323.080.424	4.868.470.782
	<u>201.663.437.787</u>	<u>187.414.114.417</u>

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lương nhân viên quản lý	6.745.995.073	5.167.404.237
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.610.424.926	2.761.552.592
(Hoàn nhập) các khoản dự phòng phải thu khó đòi	(37.212.665)	-
Chi phí bằng tiền khác	1.012.112.540	763.227.288
	<u>10.331.319.874</u>	<u>8.692.184.117</u>
	<u>Năm nay VND</u>	<u>Năm trước VND</u>
Phí dịch vụ đã trả hoặc phải trả cho kiểm toán viên		
Phí kiểm toán báo cáo tài chính		
Kiểm toán viên của Công ty và các công ty thuộc mạng lưới Deloitte	175.000.000	168.000.000
Tổng phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính	<u>175.000.000</u>	<u>168.000.000</u>
Tổng phí dịch vụ đã trả hoặc phải trả cho kiểm toán viên	<u>175.000.000</u>	<u>168.000.000</u>

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.772.334.049	1.408.142.394
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	2.772.334.049	1.408.142.394
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.772.334.049	1.408.142.394

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	13.510.349.253	6.139.041.003
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	351.320.985	901.670.968
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(206.623.725)	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	557.944.710	901.670.968
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	13.861.670.238	7.040.711.971
Thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%	13.861.670.238	7.040.711.971
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	2.772.334.049	1.408.142.394

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	10.738.015.204	4.730.898.609
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban Điều hành (*)	-	473.090.000
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	10.738.015.204	4.257.808.609
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu)	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	1.074	426

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính và trình bày lại trên cơ sở điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trừ đi Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban Điều hành được trích cho năm 2022 (theo Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023). Số lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được xác định lại là 426 VND (số trình bày trên báo cáo tài chính năm trước là 473 VND).

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Công ty mẹ
2	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Cùng Tập đoàn
3	Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	Cùng Tập đoàn
4	Công ty Cổ phần Lọc hoá Dầu Bình Sơn	Cùng Tập đoàn
5	Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau	Cùng Tập đoàn
6	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	Cùng Tập đoàn
7	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	Cùng Tập đoàn
8	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc	Cùng Tập đoàn
9	Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	Cùng Tập đoàn
10	Công ty TNHH - Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	Cùng Tập đoàn
11	Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	Cùng Tập đoàn
12	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	Cùng Tập đoàn
13	Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	Cùng Tập đoàn
14	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	Cùng Tổng Công ty
15	Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam	Cùng Tập đoàn
16	Công ty Bảo hiểm PVI Hà Nội	Cùng Tập đoàn
17	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Cùng Tổng Công ty
18	Tổng Công ty Dầu Việt Nam	Cùng Tập đoàn
19	Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long	Cùng Tổng Công ty
20	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Cùng Tổng Công ty
21	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Phương Nam	Cùng Tổng Công ty
22	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	Cùng Tổng Công ty
23	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	Cùng Tổng Công ty
24	Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	Cùng Tập đoàn
25	Công ty Cổ phần Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC	Cùng Tập đoàn
26	Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	Cùng Tập đoàn
27	Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Cùng Tập đoàn
28	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	Cùng Tập đoàn
29	Công ty Cổ phần Sản xuất Ống-thép Dầu khí Việt Nam	Cùng Tập đoàn
30	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Cùng Tổng Công ty
31	Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	Cùng Tập đoàn
32	Công ty TNHH Kho cảng LNG Sơn Mỹ	Cùng Tập đoàn
33	Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	Cùng Tập đoàn
34	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Cùng Tập đoàn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	71.582.179.871	23.892.897.565
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	12.135.081.000	3.592.607.000
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	8.829.402.240	11.714.658.408
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	5.139.939.465	2.335.615.000
Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam	5.088.065.411	4.987.347.439
Tổng công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí - Công ty Cổ Phần	3.841.016.711	2.989.316.325
Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	2.707.413.910	2.346.714.791
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc	2.405.720.393	6.195.304.951
Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	2.208.970.000	2.177.740.000
Công ty TNHH Kho cảng LNG Sơn Mỹ	1.726.547.749	-
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	1.715.021.950	1.091.316.000
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	1.682.552.300	1.508.576.700
Công ty TNHH - Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	1.136.225.000	1.155.599.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	890.463.550	1.046.955.750
Công ty Cổ phần Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC	887.133.574	-
Công ty Cổ phần Quản Lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	846.553.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam	567.723.638	-
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Phương Nam	555.148.600	467.329.500
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	429.001.200	428.652.250
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	347.458.908	503.756.619
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	290.049.350	-
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	279.195.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	240.744.000	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long	225.956.000	201.537.600
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	126.299.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	101.823.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	26.499.000	-
Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Dầu khí Miền Trung	26.450.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	15.210.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	7.500.000	40.100.000
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	6.000.000	-
Công ty Cổ phần Lọc hoá Dầu Bình Sơn	-	153.713.089
	126.067.343.820	66.829.737.987

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan (tiếp theo):

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Mua hàng hóa và dịch vụ		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	17.209.626.606	-
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	3.237.947.740	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	886.969.520	2.387.121.173
Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí	204.318.182	-
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	61.418.371	-
Công ty Bảo hiểm PVI Hà Nội	53.676.000	62.658.000
Công ty Bảo hiểm PVI Thăng Long	53.576.200	-
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	20.166.667	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	3.000.000	-
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.818.182	-
	21.732.517.468	2.449.779.173

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	6.346.099.258	2.042.852.600
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	912.089.202	221.291.000
Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	777.600.000	388.800.000
Công ty TNHH - Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	264.602.198	264.602.198
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	136.185.840	175.633.920
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	92.787.930	107.187.624
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Phương Nam	48.384.000	51.688.800
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	42.908.400	44.013.510
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	21.632.400	93.958.920
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	4.989.600	-
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	-	1.148.345.660
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc	-	524.358.933
Công ty Cổ phần Lọc hoá Dầu Bình Sơn	-	5.632.416
Các đối tượng khác	8.079.900.492	8.945.139.403
	16.727.179.320	14.013.504.984
Phải trả người bán ngắn hạn		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	106.171.055	-
Công ty Bảo hiểm PVI Thăng Long	53.576.200	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	-	194.616.851
Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam	-	20.450.000
	159.747.255	215.066.851

Tiền lương Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý khác và thù lao của Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm như sau:


	Năm nay VND	Năm trước VND
Hội đồng Quản trị		
Ông Lê Mạnh Tuấn	48.000.000	48.000.000
Ông Phạm Anh Hùng	40.000.000	-
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	36.000.000	36.000.000
Ông Lê Thanh Sơn	36.000.000	36.000.000
Ông Đỗ Đức Hùng	36.000.000	36.000.000
Ông Lưu Mạnh Thắng	12.000.000	36.000.000
Ông Trần Hải Đăng		
	244.000.000	228.000.000

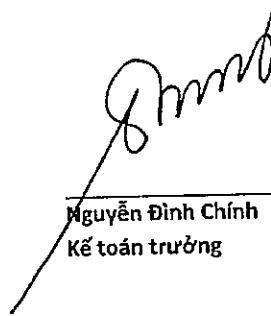
	Năm nay VND	Năm trước VND
Ban Kiểm soát		
Ông Đỗ Như Tiến	20.000.000	-
Ông Lê Thiện Nhật	16.000.000	-
Bà Lê Hải Yến	18.000.000	18.000.000
Ông Lê Trọng An	6.000.000	9.000.000
Ông Nguyễn Bá Nghị	-	24.000.000
Ông Phạm Văn Hưng	-	9.000.000
	60.000.000	60.000.000

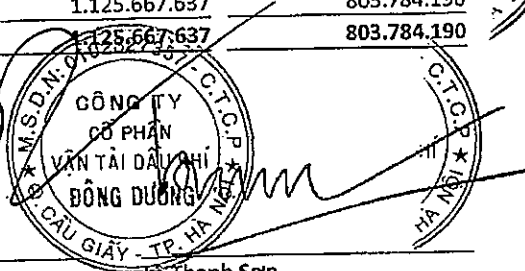
	Năm nay VND	Năm trước VND
Ban Giám đốc và Kế toán trưởng		
Ông Lê Thanh Sơn	480.480.000	436.800.000
Ông Bùi Hữu Cơ	393.120.000	393.120.000
Ông Vũ Hoài Nam	393.120.000	373.706.664
Ông Nguyễn Đình Chính	325.296.000	308.054.924
	1.592.016.000	1.511.681.588

Thu nhập khác ngoài lương Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền thưởng và các khoản phúc lợi khác	1.125.667.637	803.784.190
	1.125.667.637	803.784.190


Nguyễn Thị Huyền
Người lập biểu


Nguyễn Đình Chính
Kế toán trưởng


Lê Thanh Sơn
Giám đốc

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ tình hình thị trường và năng lực của đơn vị, Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2024 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	280,00
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	258,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,60
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	8,68

2. Các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư

Không có dự án đầu tư mới, tiếp tục triển khai phương án đầu tư đã được phê duyệt năm 2023.

Stt	Tên dự án	ĐVT	Kế hoạch đầu tư năm 2024		
			Tổng mức đầu tư	Trong đó	
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
1	Phương án mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT - 25.000 DWT (Phương án chuyển tiếp).	Triệu USD	10,535	4,250	6,285
2	Phương án mua thay thế xe ô tô cho thuê (Mua 06 xe văn phòng cho thuê thay thế các xe thanh lý) (Phương án chuyển tiếp).	Tỷ đồng	15,22	7,61	7,61

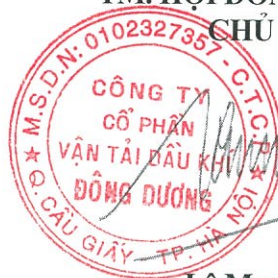
Ghi chú:

- + Tỷ giá kế hoạch năm 2024: 23.500 VND/USD
- + Tuỳ tình hình thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng, Công ty cân đối nguồn vốn chủ sở hữu để chuẩn bị nguồn, đảm bảo hiệu quả và không vượt TMĐT được phê duyệt.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư (nếu cần) cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2024.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Mạnh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG



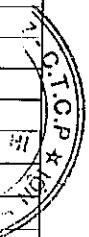
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	2	3	6
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	280.000
1	Từ dịch vụ vận tải	Tr.đồng	268.256
1.1	LV vận tải biển	Tr.đồng	151.716
1.2	LV cho thuê xe VP	Tr.đồng	109.148
1.3	LV cho thuê bồn chứa CNG	Tr.đồng	7.392
2	Từ Kinh doanh thương mại và các lĩnh vực khác	Tr.đồng	11.744
II	Tổng chi phí	Tr.đồng	258.000
1	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	227.474
2	Chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác	Tr.đồng	16.330
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	14.196
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	22.000
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	17.600
V	Các khoản phải nộp NSNN	Tr.đồng	8.680



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2024

Stt	Tên dự án	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch năm 2024		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
A	B	C	1	2	3	7	8	9
	Tổng cộng (=A+B+C)	Tỷ đồng	262,793	107,485	155,308	15,220	7,610	7,610
	Ngoại tệ	Tr.USD	10,535	4,250	6,285	0,000	0,000	0,000
	Nội tệ	Tỷ đồng	15,220	7,610	7,610	15,220	7,610	7,610
A	Đầu tư xây dựng cơ bản							
I	Dự án nhóm A							
1	Dự án chuyển tiếp							
2	Dự án khởi công mới *							
3	Dự án chuẩn bị đầu tư							
II	Dự án nhóm B	Tr.USD	10,535	4,250	6,285	10,535	4,250	6,285
1	Dự án chuyển tiếp	Tr.USD						
	<i>Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000-25.000 DWT</i>	Tr.USD	10,535	4,250	6,285	10,535	4,250	6,285
2	Dự án khởi công mới *	Tr.USD						
3	Dự án chuẩn bị đầu tư	Tr.USD						
III	Dự án nhóm C	Tỷ đồng	15,22	7,61	7,61	15,22	7,61	7,61
1	Dự án chuyển tiếp	Tỷ đồng						
	<i>Phương án mua thay thế xe ô tô cho thuê (Mua 06 xe văn phòng cho thuê thay thế các xe thanh lý).</i>	Tỷ đồng	15,220	7,610	7,610	15,220	7,610	7,610
2	Dự án khởi công mới *	Tỷ đồng						
3	Dự án chuẩn bị đầu tư	0						
B	Đầu tư tài chính							
1	Dự án khởi công mới *							
2	Dự án chuẩn bị đầu tư							
C	Mua sắm trang thiết bị							
1	Dự án chuyển tiếp							
2	Dự án khởi công mới *							



Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc: **Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương;
Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023, như sau:

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		10.755.651.274
1.1	Năm trước để lại		17.636.070
1.2	Năm báo cáo (2023)		10.738.015.204
2	Phân phối lợi nhuận		10.746.000.000
2.1	Quỹ đầu tư phát triển		9.170.000.000
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% x mục 1.2)	10%	1.074.000.000
2.3	Quỹ thưởng Ban Điều hành (4,7% x mục 1.2)		500.000.000
2.4	Chia cổ tức(*)		0
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại		11.651.274

(*) Lý do xin không chia cổ tức: nhằm đảm bảo nguồn vốn và dòng tiền thực hiện kế hoạch đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.



Lê Mạnh Tuấn

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo cáo thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua:

1. Tình hình thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2023:

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông PVTrans-PTT về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2023, PVTrans-PTT báo cáo tình hình thực hiện như sau:

- Thù lao đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm:
 - + Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
 - + Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
 - + Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
 - + Kiểm soát viên : 1.500.000 đồng/người/tháng
- Phụ cấp đối với Thành viên HĐQT độc lập : 5.000.000 đồng/người/tháng

Mức chi trên là phù hợp với kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS đã được ĐHCĐ năm 2023 phê duyệt.

- Tổng số tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2023 là: 304.000.000 đồng (Ba trăm linh tư triệu đồng).

2. Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2024:

Công ty xây dựng kế hoạch thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS năm 2024 trên Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty như sau:

- Thù lao đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm:
 - + Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
 - + Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
 - + Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
 - + Kiểm soát viên : 1.500.000 đồng/người/tháng
- Phụ cấp đối với Thành viên HĐQT độc lập : 5.000.000 đồng/người/tháng

Tổng số tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2024 dự kiến: 312.000.000 đồng (Ba trăm mười hai triệu đồng chẵn).



Tiền lương, thu nhập của các Thành viên trong HĐQT, BKS chuyên trách (nếu có): Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Mạnh Tuấn



Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc: Thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Giám đốc Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông việc thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch 2024 như sau:

1. Tình hình thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2023:

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông PVTrans-PTT về kế hoạch thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2023, PVTrans-PTT đã thực hiện chi trả như sau:

- Thù lao đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm:

+ Chủ tịch HĐQT	: 4.000.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT	: 3.000.000 đồng/người/tháng
+ Trưởng ban kiểm soát	: 2.000.000 đồng/tháng
+ Kiểm soát viên	: 1.500.000 đồng/người/tháng

- Phụ cấp đối với Thành viên HĐQT độc lập : 5.000.000 đồng/người/tháng

Mức chi trên là phù hợp với kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS đã được ĐHCĐ năm 2023 phê duyệt.

- Tổng số tiền thù lao, phụ cấp của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2023 là: 304.000.000 đồng (Ba trăm linh tư triệu đồng).

2. Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2024:

Công ty xây dựng kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương của HĐQT, BKS năm 2024 trên Quy chế trả lương, trả thưởng của Pvtrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty như sau:

- Thù lao đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm:

+ Chủ tịch HĐQT	: 4.000.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT	: 3.000.000 đồng/người/tháng
+ Trưởng ban kiểm soát	: 2.000.000 đồng/tháng
+ Kiểm soát viên	: 1.500.000 đồng/người/tháng

- Phụ cấp đối với Thành viên HĐQT độc lập : 5.000.000 đồng/người/tháng



Tổng số tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2024 dự kiến: 312.000.000 đồng (Ba trăm mười hai triệu đồng chẵn).

Tiền lương, thu nhập của các Thành viên trong HĐQT, BKS chuyên trách (nếu có): Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.



Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương;

Liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương và sau khi xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán uy tín được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 theo danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập có thể thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương trong năm 2024, cụ thể:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2. Thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2024 theo quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI DẦU KHÍ
ĐÔNG DƯƠNG

M.S.D.N: 01023273
Đ. C. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

Lê Thiện Nhật

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
và Quy chế hoạt động của HĐQT của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/1/2022;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật số 03/2022/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản luật trong đó có Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung các văn bản sau:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Đồng thời ủy quyền cho HĐQT Công ty ký ban hành các văn bản nêu trên sau khi được ĐHCĐ thông qua, chi tiết các nội dung sửa đổi tại các phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.



Lê Mạnh Tuấn

Phụ lục 1: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty PVTrans-PTT

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Khoản 5 Điều 2	Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập	Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.	Cập nhật lại
2	Khoản 2 Điều 20	Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65,0% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều 20 Điều lệ này:	Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65,0% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này:	Cập nhật bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022)
3	Khoản 3 Điều 20	3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2, Khoản 3, khoản 4, khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này.	3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2, Khoản 4, khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này.	
4	Khoản 13 Điều 29	Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị/người được uỷ quyền có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.	Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị/người được uỷ quyền có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.	Cập nhật bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022)

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp và người ghi biên bản cuộc họp hoặc biên bản có thể lập thành nhiều bản và mỗi biên bản phải có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ toạ và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp và người ghi biên bản cuộc họp hoặc biên bản có thể lập thành nhiều bản và mỗi biên bản phải có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ toạ và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p><u>Trường hợp chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.</u></p> <p><u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ toạ, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiết hai xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp.</u></p> <p><u>Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan.</u></p>	

Phụ lục 2: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty PVTrans-PTT

TT	Điều khoản	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Khoản 2 Điều 15	<p>Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản từ các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h và i khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm tại khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiết hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp. Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan.</u></p>	<p>Cập nhật bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022)</p>

Phụ lục 3: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty PVTrans-PTT

TT	Điều khoản	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	<p>Điều 3. Hội đồng quản trị</p> <p>4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>...</p> <p>j) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng Quản trị <u>tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp</u> ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại <u>điểm i Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiết hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp. Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan.</u></p>	<p>Điều 3. Hội đồng quản trị</p> <p>4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>...</p> <p>j) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng Quản trị <u>tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp</u> ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại <u>điểm i Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiết hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp. Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan.</u></p>	<p>Cập nhật bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022).</p>	



Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc Miễn nhiệm và Bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT.

Căn cứ Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 tại ĐHCĐ thường niên năm 2024 và Hồ sơ đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2024:

- Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị đối với ông Nguyễn Mạnh Hùng do có đơn xin từ nhiệm.
- Danh sách ứng viên để bầu thay thế 01 (một) thành viên HĐQT kiêm nhiệm nhiệm kỳ 2024 - 2029 như sau:
 - Bà Hoàng Phương Nga do cổ đông Công ty TNHH Vận tải biển Châu Á Thái Bình Dương đề cử.

(Chi tiết Lý lịch trích ngang ứng viên đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Mạnh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : **Hoàng Phương Nga**
Sinh ngày : 15/09/1981
Quê quán : Thị trấn Phú Xuyên, Phú Xuyên, Hà Nội.
Dân tộc : Kinh
Trình độ : Cử nhân Tài chính Kế toán
Ngoại ngữ : Anh văn

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng 09/2005-08/2009	Kế toán Công ty TNHH 4P LG
Từ tháng 12/2009-02/2013	Kế toán trưởng Công ty TNHH TM Systec
Từ tháng 09/2013- 06/2018	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bốn Mùa
Từ tháng 08/2018-05/2020	Kế toán trưởng Công ty TMS Tập đoàn TMS Global
Từ tháng 06/2020-01/2022	Kế toán trưởng Công ty thành viên Tập đoàn KDH Holdings
Từ tháng 02/2022 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Hóa dầu Stavian Quảng Yên

02
0
C
T
0
3/2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty CP VTDK Đông Dương (PVTrans-PTT)
- Hội đồng Quản trị Công ty

Tôi là: Nguyễn Mạnh Hùng Sinh ngày: 04/03/1976

Số CCCD: 024076000306 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 03/06/2022

Tôi làm Đơn này kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị như sau:

Tôi được Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) cử là người đại diện vốn, đồng thời đại diện cho GPBank ứng cử tham gia HĐQT và được Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 bầu là thành viên Hội đồng Quản trị Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty, tôi luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các công việc và trách nhiệm theo phân công cũng như theo Điều lệ Công ty.

Nay, do GPBank đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại Công ty PVTrans-PTT, tôi làm Đơn này xin từ nhiệm vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty. Kính báo cáo và đề nghị Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục theo quy định để hoàn tất việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với tôi.

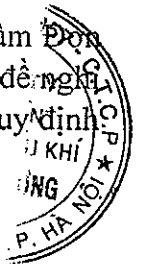
Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2024

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Nguyễn Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**



Vào hồi 15h00 ngày 29/5/2024, tại phòng họp Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương, địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà Việt Á, Số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình Trưởng phòng TCHC - Trưởng ban.
2. Bà Nguyễn Thị Tình Phụ trách phòng Kinh doanh - Thành viên.
3. Bà Lê Thị Kiều Trâm NV phòng TCKTKH - Thành viên.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương, kết quả cụ thể như sau:

- Số cổ đông tham dự họp đại hội: 03 cổ đông.
Trong đó: + Tham dự trực tiếp: 02 cổ đông;
+ Tham dự thông qua ủy quyền: 01 cổ đông.

Đại diện cho quyền sở hữu 15.765.120 cổ phần, bằng 95,585% tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/4/2024 do VSD thực hiện.

Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 quy định về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết”

Như vậy, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành theo Luật định.

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương được lập vào hồi 15h00, ngày 29/5/2024 và được báo cáo công khai trước Đại hội.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG KÝ TÊN:

Nguyễn Thanh Bình

Nguyễn Thị Tình

Lê Thị Kiều Trâm

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Vào hồi 16h45 ngày 29/5/2024 tại phòng họp Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương - tầng 6 toà nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm :

Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

- Ông Nguyễn Đình Chính - Kế toán trưởng - Trưởng ban.
- Ông Nguyễn Huy Bình - Trưởng phòng KTATĐT - Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Huyền - Phó phòng TCKTKH - Thành viên;

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu xin thông báo kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

I. Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương:

- Tổng số phiếu phát ra: **05** phiếu đại diện cho **15.765.120** cổ phần, bằng **100%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Tổng số phiếu thu về: **05** phiếu đại diện cho **15.765.120** cổ phần, bằng **100%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Tổng số phiếu hợp lệ: **05** phiếu đại diện cho **15.765.120** cổ phần, bằng **100%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu đại diện cho **0** cổ phần, bằng **0,000%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Kết quả các nội dung biểu quyết cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng Quản trị:

- Biểu quyết tán thành là **15.765.120** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

2. Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát:

- Biểu quyết tán thành là **15.765.120** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua

3. Báo cáo về kết quả thực hiện phương án tăng vốn điều lệ đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và kế hoạch sử dụng vốn tiếp theo:

- Biểu quyết tán thành là **15.765.120** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua

4. Báo cáo về triển khai thực hiện Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000DWT-25.000DWT và phương án triển khai tiếp theo:

- Biểu quyết tán thành là **15.765.120** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua

5. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

- Biểu quyết tán thành là **15.765.120** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

6. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty và giao cho HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư (nếu cần) cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty:

- Biểu quyết tán thành là **15.765.120** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

7. Thông qua Báo cáo thực hiện thù lao, phụ cấp năm 2023 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp năm 2024 của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát:

- Biểu quyết tán thành là **15.765.120** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua

8. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023:

- Biểu quyết tán thành là **8.919.900** cổ phần, chiếm **56,580%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là **6.845.220** cổ phần, chiếm **43,420%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

9. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán và giao cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

- Biểu quyết tán thành là **15.765.120** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và ủy quyền cho HĐQT ban hành Điều lệ sửa đổi

- Biểu quyết tán thành là **15.765.120** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và ủy quyền của HĐQT ký ban hành quy chế sửa đổi

- Biểu quyết tán thành là **15.765.120** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

12. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty và ủy quyền của HĐQT ký ban hành quy chế sửa đổi

- Biểu quyết tán thành là **15.765.120** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

13. Thông qua việc Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị đối với ông Nguyễn Mạnh Hùng do có đơn xin từ nhiệm:

- Biểu quyết tán thành là **15.765.120** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua

II. Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương:

- + Danh sách giới thiệu nhân sự bầu 01 (một) thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 gồm có 01 (một) ứng viên là: **Bà Hoàng Phương Nga**.

- Ban Kiểm phiếu đã phổ biến và được Đại hội thông qua Quy chế bầu cử.

Ban Kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu cử, thu phiếu để tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

1. Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT:

- Tổng số phiếu phát ra: **05** phiếu, đại diện cho **15.765.120** cổ phần (với tổng số quyền bầu là **15.765.120**).
- Tổng số phiếu thu về: **05** phiếu, đại diện cho **15.765.120** cổ phần (với tổng số quyền bầu là **15.765.120**).
- Trong đó:
- Số phiếu hợp lệ: **05** phiếu, đại diện cho **15.765.120** cổ phần (với tổng số quyền bầu là **15.765.120**).
- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Bà **Hoàng Phương Nga**: Số phiếu bầu **15.765.120** trên tổng số **15.765.120** quyền bầu;
- Căn cứ kết quả kiểm phiếu, thể lệ bầu cử đã được thông qua và Điều lệ Công ty bà **Hoàng Phương Nga** đã trúng cử làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.

Biên bản kiểm phiếu gồm 05 trang, được lập xong vào hồi 16 giờ 45 phút ngày 29 tháng 5 năm 2024 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

BAN KIỂM PHIẾU CÙNG KÝ TÊN:

Nguyễn Đình Chính:.....


Nguyễn Huy Bình:.....


Nguyễn Thị Huyền:.....